

TRẦN ĐĂNG NINH



NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

HAI LẦN VƯỢT NGỤC

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

VƯỢT NGỤC SON - LA

Tháng 11 năm 1941 tôi bị bắt ở Hà-Nội và bị phiên tòa « Quân-pháp hội-ngị » hồi tháng 2-42 kết án 20 năm khổ sai và 20 năm biệt xứ, bị tịch thu tài sản hiện có và sẽ có.

Tuy vậy, tôi không sợ án tù vì tin rằng thế-giới đại chiến lần thứ hai sẽ giải-quyết được, nhưng sốt ruột vì thiếu người lãnh-đạo phong-trào.

Tháng 5-1942, tôi và một số đồng-chí tổ-chức một cuộc vượt ngục ở Hỏa-Lò Hà-nội bằng cách đào một đường hầm từ trong nhà giam ra ngoài đường nhưng không thành vì nền xi-măng kiên-cố quá. Đến cuối năm, tôi bị phát vãng lên Son-La. Gặp anh Nguyễn-lương-Bằng, tôi hỏi anh về chủ - trương vượt ngục thì anh cho biết là các

-- 6 --

đồng-chí ở Sơn-La cũng đang bố-trí một cuộc vượt ngục. Công việc sửa soạn và tiến hành một cách hết sức thận trọng vì năm 1941, đã có hai đồng-chí Thồ Cao-Bằng là Lý và Tường vượt ngục mà Lý thì bị bắt lại và bị chặt đầu. Việc này càng làm cho đế-quốc chú-ý đề-phòng. Chúng treo giải thưởng cho dân chúng, mỗi khi có tù trốn : hễ bắt sống được thì thưởng 50 đồng, nếu chặt đầu mang về thì được thưởng 200 đồng, còn làng nào để tù đi qua mà không bắt được thì phải phạt. Anh em quyết-định trích tiền công quỹ đã gom góp bằng tiền gia-đình gửi cho, giao cho anh Bằng mua súng và thuốc men, phân-công cho anh Hiền nghiên-cứu đường đi, và anh Trần với tôi sửa soạn lương khô quần áo. Nhưng mãi đến giữa năm 1943, anh Bằng vẫn chưa mua được súng. Anh em đã sốt ruột lại càng sốt ruột hơn, vì thấy tình-hình bên ngoài, cuộc thế-giới đại chiến đang gay-gắt và tình hình bên trong, phong-trào cách-mạng đang sôi nổi. Anh em quyết-nghị phải tập quân-sự và tự chế vũ khí lấy để chờ cơ hội thuận tiện biến Sơn-La, Lai-Châu thành khu du-kích.

Việc chế súng giao cho một số anh em thợ nguội làm. Sau một tháng cặm cuì, anh em đã chế được 2 khẩu súng ngắn và 50 viên đạn, công việc

— 7 —

thủ súng giao cho anh Hiền và tôi. Một buổi chiều, chúng tôi cùng với cả anh Bằng đi lấy cỏ cho ngựa, đem súng vào rừng thử. Chúng tôi sợ súng mới nổ bậy nên lấy giấy buộc chặt súng vào gốc cây rồi lại buộc giấy vào cò súng đứng cách xa 5 thước giật, phát đầu không nổ, để lâu chừng 5 phút chúng tôi mới dám lại gần cò súng ra xem thì lạ quá, khi mở súng chẳng thấy viên đạn đâu cả. Tìm mãi mới thấy viên đạn nằm quay cách súng chừng 5 thước. Chúng tôi lại thử phát thử 2, cũng vậy. Và cả khẩu súng sau mang thử. kết quả cũng không hơn gì khẩu trước. Thì ra viên đạn phải tọng từ nòng súng vào nên cỡ nhỏ hơn đuôi nòng, vì vậy lúc mở cò, đạn bắn ra ngoài mà không nổ. Chúng tôi nhìn nhau thất vọng.

Anh Hiền hỏi tôi;

— Súng không dùng được thì có đi không?

Tôi đáp:

— Việc đi thì cứ đi, nếu không có súng ta dùng dao, cũng có thể hạ thủ được những kẻ nào đuổi bắt ta.

Nhưng sợ anh em thấy súng không nổ không tán-thành cho đi ngay, bắt chờ mua được súng, nên chúng tôi đồng ý với nhau là sẽ nói dối rằng súng nổ tốt lắm. Khi về trại, anh em hỏi nhau nhau:

— 8 —

—Thế nào? Có nổ không?

Tôi thần nhiên trả lời:

— Nổ to lắm, hai khẩu 4 phát đều nổ cả.

Anh Bằng hỏi lại:

— Tôi vẫn ngồi ở bên ngoài, sao nổ mà tôi không nghe tiếng?

Tôi cứ thần nhiên đáp:

— Nếu thế anh không nghe thấy được thật, vì chúng tôi đi cách chỗ anh mấy rặng đồi, chừng 3 cây số, thì anh nghe thấy sao được.

Anh Bằng yên tâm, các anh em khác được tin súng nổ thì vui mừng phấn khởi lộ ra mặt nhất là mấy đồng-chi chế súng.

Cuộc chuẩn bị của chúng tôi tiến hành gấp rút; chúng tôi vào các nhà mồ mới của người Thái lấy quần áo, ô, nón, phơi cơm cháy, đem vào rừng dấu. Trong một cuộc họp, anh em kiểm điểm lại thấy những thứ cần thiết cho việc vượt ngục đã gần đầy đủ. Người đưa đường thì anh Trân và Hiền cũng đã tìm được với những giấy má cần thiết. Anh em quyết định chọn 4 người đi: anh Bằng, anh Hiền, anh Trân và tôi. Ngày khởi hành định là ngày 5-8. Từ đó chúng tôi phải thử ra vào cho quen. Sáng nào anh em sang làm bồi cho viên xếp ngục cũng đi trước giờ làm.

— 9 —

Việc này thành lệ quen nên những tên giám-thị gác cổng cũng ít để ý tôi.

Một buổi sớm, anh Bằng và anh Hiếu đi cùng với anh bồi nhà viên xếp rề thẳng vào rừng. Anh Trần và tôi khiêng sọt rác ra ngoài, cởi áo tù dẫu vào đồng rác, cũng lẫn vào rừng rớt. Chúng tôi gặp nhau trong một nhà mồ người Thái, nơi chúng tôi dẫu đồ đạc. Ở đấy đã có một thanh niên Thái đưa đường đứng đợi. Chúng tôi nhanh nhẹn cải trang, mặc quần áo Thái, đội nón chóp lông, cặp ô trắng, đeo dao và chia làm hai toán: Anh Trần và anh Hiếu cùng người thanh-niên Thái đưa đường đi trước, Anh Bằng và tôi đi sau. Lúc ấy, tôi bắn khoăn về hai khẩu súng không nổ mang theo. Nếu đưa cho anh Bằng hay anh Trần mà khi lâm sự, các anh ấy mang ra dùng thì thật phiền. Tôi vội phân công mau lẹ: toán trước anh Hiếu cầm súng, toán sau tôi.

Chúng tôi bắt đầu ra đi, bọn sau trông hát bọn trước mà rảo bước. Theo chương trình đã định: hôm ấy, chúng tôi phải vượt 50 cây số qua sông Đà sang châu Văn-chân tức là hết địa phận Sơn-La. Như vậy nếu viên Công-sứ biết chúng tôi vượt ngục, có ra lệnh đuổi bắt thì chúng tôi cũng đã đi khỏi địa phận Sơn-La rồi. Mà nếu hẳn có đánh điện tin về Thống-Sứ để ra lệnh

— 10 —

cho viên Công-sứ Yên-Bái truy nã thì cũng không gặt gao như ở Sơn-La.

Chúng tôi bàn tính sang Yên-bái, về Phú-Thọ bắt liên-lạc với anh em du-kích Thái-Nguyên. Sắp đến bờ sông, chúng tôi định lấy trộm đò chở qua rồi đi không cho đế-quốc tìm ra vết tích, nhưng đến nơi thì trời nhọ mặt người. Hôm ấy mực nước lên cao quá, ngập cả chân núi vì trời mới mưa mấy hôm trước, nên các thuyền bè họ đều kéo về nhà neo chặt cả, không thể lấy trộm được. Mà thuê thuyền các lái cũng không dám đi vì mặt sông nước lũ chảy cuồn cuộn như thác. Họ nói :

— Các ông cứ trả đến trăm bạc một thuyền chúng tôi cũng chịu không dám chở.

Thật nguy quá. Chúng tôi bàn nhau kiếm khúc gỗ để ôm vượt qua sông nhưng thấy nước xoáy mạnh quá, những cây gỗ trôi trên giòng sông đều bị nước cuốn chìm ngấm từng quãng xa mới lại nổi lên rồi lại ngụp xuống, mà gần ngại, không ai dám bơi cả.

Đứng trên bờ sông vắng, giữa lúc nhá nhem tối, nghe nước chảy cuồn cuộn như thác, chúng tôi lắc đầu nhìn nhau thất vọng. Sau đành chịu ngủ lại trên bãi cát, vệ sông này vậy. Nói là ngủ nhưng kỳ thực ra đêm ấy chẳng ai ngủ tý

— 11 —

nào. Mờ mờ sáng hôm sau, chúng tôi lại men dọc sông để cố thuê thuyền sang ngang, nhưng nước vẫn to không thuyền nào dám chở. Anh Bằng bàn với mọi người quay trở lại, xuyên rừng về Chiềng-đông, qua Yên-Châu, Mộc-châu theo đường Hoà-Bình về Hà-Đông; Mọi người đồng ý. Đến đây, tôi bàn vớt súng đi, đóng giả người buôn bán đi đường. Mọi người tán thành. Tôi và anh Hiền ném luôn cả súng lẫn đạn xuống sông. Lúc đó, chúng tôi đoán là đế-quốc đã huy-động bao vây lùng bắt chúng tôi, nên phải tìm những lối tắt qua rừng, không có người đi lại. Cả bọn lội suối, ngược giòng mà đi. Suốt ngày hai bên suối đá dựng cao ngất, nước lũ chảy phăng phăng. Trên đầu trời mưa như trút, chúng tôi bị nước mưa và cả mồ hôi ướt đẫm mình. Thỉnh thoảng đến chỗ có mô đá lại phải chống gậy bấm chân cho vững rồi mới rún người bước lên. Thế mà vẫn không tránh khỏi trượt chân, bị nước cuốn ngã. Tôi còn nhớ anh Trần bị lộn xuống nước, cuốn đi một quãng xa mới bấu cây, cố gượng lên được. Cả bọn chúng tôi bị bồm như một đàn chuột. Tôi còn ghi cán ô vào ngực, mà giò vẫn thốc vào người, lòi cả người lẫn ô ngã dúi. Nước cuốn mất ô, tôi đành để đầu trần cho mưa gió quất vào mặt mũi rất

— 12 —

như ném sỏi. Cứ đi thế, mãi đến chiều vẫn chưa hết suối. Chân mỏi, bụng đói, sờ đến những miếng cơm khô mang đi thì đã trót nhão và thiu như nước gạo cho lợn. Tuy vậy không ai dám vất đi cả. Trời gần tối rồi mà chúng tôi vẫn lóp ngóp ở giữa suối, giữa rừng. Không biết đêm nay ngủ vào đâu? Sau đành lại ngồi quây lưng vào nhau, trên một mỏm đá, mà ngủ như đêm qua. Nhưng chẳng ai chợp mắt được vì rét, đói và lo bị quân lính đuổi theo sau hay dân chúng sục sạo truy tìm. Tăng sáng, anh Bằng mở ba-lô lấy dầu long não tiêm cho mỗi người một ống và tiêm cho anh một ống, vớt vỏ xuống suối cho khỏi lộ. Rồi lại đi qua một chặng suối nữa thì bắt đầu rẽ vào rừng. Lúc đó mọi người dỡ « cơm » ra ăn cho đỡ đói, dù thiu nhão cũng nhắm mắt nhắm mũi mà nuốt. Suốt hôm ấy chúng tôi đi trong rừng ăn quả ngái chín và ổi xanh, ngắt rau cải sống mọc ở bên bờ suối rửa đi ăn sống. Chiều, chúng tôi về đến Yên-Châu, bước lên đường cái đá Sơn-La Hà-Nội. Chúng tôi lại chia làm hai toán đi cách nhau. Tôi và anh Bằng vừa đi chưa đầy 100 thước thì nghe thấy vỏ ngựa đập lộp độp sau lưng. Ngảnh lại, thấy 5 con ngựa đang đuổi theo, người cưỡi ngựa đều mặc gọn gàng giấy ống, quần kaki, lớn tiếng hét chúng tôi dừng lại. Chúng tôi đoán

— 13 —

là viên Tri-Châu nhưng không giám chạy ; May mà bọn anh Trần đã đi trước được mấy trăm thước đường ngoặt, khuất trong rừng.

Một người phóng ngựa lên gọi chúng tôi đi theo vào châu. Viên Tri-Châu. xem thẻ chúng tôi hỏi tên tuổi, quê quán, nghề nghiệp. Anh Bằng trả lời đúng vì anh đã xem kỹ, còn tôi thì lúng túng.

— Tên anh là gì ? Lời viên Tri-Châu.

Tôi đáp :

— Tên là Diệm.

— Tên là gì ?

— Tên là Diệm.

Viên Tri-Châu hỏi tôi năm lần liền vẫn một câu ấy, rồi tiếp :

— Có biết chữ quốc ngữ không ?

Tôi đáp không biết. Hấn bảo :

Thẻ này không phải của anh vì tên anh là Dậu mà anh nói là Diệm.

Tôi vội vàng ứng đối :

Tên Dậu là tên sở việc làng, đặt sau, còn tên là Diệm thì ai cũng gọi từ thuở nhỏ cho nên quan lớn hỏi là gì ? tôi nói là Diệm.

Viên Tri-Châu hỏi tôi :

— Bọn anh đi 4 người kia mà, còn 2 người nữa đâu ?

Tôi làm bộ ngạc nhiên đáp :

— 14 —

— Chỉ có 2 chúng tôi chứ làm gì có 4 người.

Viên Tri-Châu moi túi lấy công-văn ra đọc khe khẽ, tôi nghe thấy những tên: Lưu-dức-Hiền, Nguyễn-văn-Trần, Nguyễn-lương-Bằng và tôi, biết là công-văn truy nã bọn chúng tôi.

Viên Tri-Châu quay sang hỏi anh Bằng:

— Các anh đi đâu?

Anh Bằng đáp:

— Chúng tôi đi buôn muối, buôn diêm. Muối đã bán hết nhưng diêm còn ế mấy chục bao.

Rồi anh cởi túi cao-xu lấy ra 10 bao diêm đưa cho viên Tri-Châu xem và nói:

— Bây giờ chúng tôi về Hanoi cất hàng, số diêm này xin biểu quan lớn làm quà.

Viên Tri-Châu hỏi:

— Các anh có quen ai ở trên này không? và các anh quen biết nhau thế nào?

Anh Bằng chỉ vào tôi nói:

— Anh Diệu lấy em gái tôi tức em rể, còn tôi là người nhà ông Tùng, thầu đắp đường ở trên này. Ông Tùng có quen cụ Sĩ nên chúng tôi lên buôn bán.

Viên Tri-Châu lại hỏi:

— Anh đi đường nào lên đây? giấy thông-hành của anh đâu?

Tôi đáp:

— Chúng tôi đi từ Phú-Thọ sang.

— 15 —

— Từ Phú-Thọ sang, anh đi mấy ngày? qua những làng nào?

— Chúng tôi đi 5 ngày, sang đến châu Phú-Yên, qua bản Leêng, bản Yếng và nhiều bản khác nữa.

Ấy là tôi cũng trả lời liều những tên làng giống tên làng của dân-tộc thiểu-số chứ cũng chẳng biết ở đây có những bản Leêng, bản Yếng không. May may viên Tri-Châu cũng dốt địa-dư, không thuộc hết tên các bản nên đã cho tôi là đúng. Anh Bằng lại tiếp:

— Giấy thông hành của chúng tôi không có, tưởng rằng ông Tùng đã quen với cụ Sứ mà chúng tôi là người nhà ông Tùng thì không lấy giấy cũng được.

Viên Tri-Châu trợn mắt:

— Ông Tùng quen với cụ Sứ chứ anh cũng quen với cụ Sứ à? mà không lấy giấy thông-hành?

Tôi giả vờ gắt anh Bằng:

— Tôi đã bảo lấy giấy thông hành, tại anh cứ bảo có ông Tùng quen cụ Sứ nên bây giờ mới khó khăn.

Viên Tri-Châu lại căn vặn:

— Các anh quen ông Tùng thì nhà ông Tùng ở phố nào Hà-nội?

Tôi trả lời:

— Nhà ông Tùng ở hàng Đầy.

Viên Tri-Châu quắc mắt nhìn tôi nói:

— Nhà ông Tùng ở phố Nhà Thờ kia mà?

— 16 —

Tôi đáp lại :

— Ông Tùng có nhiều nhà, cả ở phố nhà Thờ, cả ở hàng Đầy. Viên Tri-châu cầm thẻ của chúng tôi quay sang hỏi người thư-ký :

— Thẻ năm 1943 đã phát chưa ?

Người thư-ký đáp :

— Thẻ năm nay mới phát về các châu, còn các châu chưa phát cho dân. Viên Tri-Châu thấy nói thẻ ở các châu chưa phát thì cho chúng tôi là người Hà-dông, Bắc-ninh lên thật, bèn bảo chúng tôi :

— Thôi cho các anh ra. Đi đường hãy tới đến phải vào nhà các quan Phía (Chánh-Tổng), quan Bản (Lý-Trưởng) mà ngủ và lần sau có lên phải có giấy thông hành của cụ Sử.

Chúng tôi mừng rỡ lễ phép chấp tay vái chào ra đi. Được một quãng xa anh Bằng quay lại cười, chỉ vào túi cao xu bảo tôi :

— Trong này mình hãy còn thuốc và « sơ-ranh ». Thằng Tri-châu cũng ngốc giá nó khám thì bây giờ chúng mình chắc là ngồi trong lò-cốt rồi.

Tôi cười :

— Nó ngốc là may cho mình. Nhưng bây giờ thì yên cầu anh rút đi cho. Anh Bằng mở túi lấy thuốc và sơ-ranh rút xuống suối nhưng vẫn tỏ ý luyến tiếc, vừa đi vừa quay lại.

— 17 —

Chúng tôi đi được dăm cây số nữa thì gặp mấy người vác súng đeo dao ngược lại. Họ nhìn chúng tôi một cách nghi ngờ. Tôi đồng dạc hỏi trước:

— Ông có biết nhà quan Bản ở đâu chỉ cho chúng tôi vào ngủ nhờ, vì lúc này gặp quan Châu bảo tôi đến phải vào nhà quan Bản ngủ.

Một người trong bọn trả lời:

— Đây chính tôi là quan Bản, tôi đang đi tìm 4 người tù trốn. Nếu quan Châu bảo thế thì mời các ông về nhà tôi.

Về đến nhà, quan Bản bảo vợ con thối cơm thết khách, cho biết chúng tôi là khách quen của quan Châu.

Mở sáng hôm sau, chúng tôi trả tiền cơm, cảm ơn quan Bản lên đường. Quan Bản còn đưa chân ra tận đường cái. Hôm ấy chúng tôi vượt hơn 50 cây số đường trường và tối đến, lại dùng chiến thuật hôm qua nhưng khi hỏi thăm dân chúng thì nhà quan Bản còn xa. Đánh ngủ nhờ nhà một người Thái bên đường sau khi đã tự giới thiệu là khách quen quan Châu. Chủ nhà thấy vậy thì không dám từ chối. Chúng tôi hỏi mua gạo để thối, chủ nhà bảo không có. Các nhà bên cạnh cũng vậy. Sau thấy họ đơng luộc ngô, chúng tôi hỏi mua nhưng họ cũng không chịu

— 18 —

bán. Tôi liền đem hai bao diêm đổi lấy hai bắp ngô, người chủ thấy được lợi bằng lòng ngay, lại cho thêm 2 bắp nữa. Tối đến chúng tôi ăn hai bắp, còn hai bắp gói đầu giường định dành đến sáng nhưng khi ngủ dậy thì hai bắp đã mất. Tìm trước tìm sau thì thấy chỗ chó nhai nát ở dưới gầm giường.

Đến Mộc-Châu, chúng tôi cố tránh bộp gác Châu-ly nhưng vì đường hẹp, hai bên là rừng, không thể tránh lối nào dành cứ đường hoàng qua bộp gác. Người lính hỏi thăm. Chúng tôi nói :

— Vừa gặp quan Châu ở trên kia, quan đã xem thăm rồi, ông còn xem làm gì cho bận.

Người lính cầm thẻ nhìn qua rồi cho chúng tôi đi. Sở dĩ chúng tôi nói « gặp quan Châu ở trên kia » là vì chúng tôi biết : Mỗi lần có tù trốn, viên Công-Sứ lại ra lệnh cho các viên Trị-Châu, các ông Phía phải rời bàn giấy ra ngoài sân tù trốn. Đến chợ Mộc-châu, anh Bằng bảo tôi rẽ vào ăn quà rồi mua cho anh bát phở, còn anh ngồi nghỉ quãng trên chợ vài trăm thước, Tôi vào chợ, hỏi hàng phở nào cũng hết, chỉ còn một hàng còn bát cuối cùng, tôi ăn xong đi tìm hàng bún, hàng bánh nhưng chẳng hàng nào còn gì vì lúc đó chợ đã về chiều, người đã vãn. Một bọn lính Đoàn đương sục sạo khám thuốc phiện làm

— 19 —

tôi không dám ở lâu trong chợ nên cũng vội mua 9 miếng đường phen rồi ra. Đến đầu chợ, lại nấn nèo với người đi chợ về, mua lại được mấy quả dưa. Tôi xách cả đến chỗ anh Bằng làm anh trở mặt hỏi :

— Tôi dẫn anh mua phở kia mà, sao anh lại mua bánh với dưa ?

Tôi vội trần tình để anh « yên lòng » rồi xách dưa và đường cất bước. Đi được hơn 10 cây số bóng chiều đã ngả, chúng tôi cũng ngả những thức kia ra ăn. Đương hồ dưa thì có một ông cụ già tay cầm con dao ở trong bãi đi ra. Chúng tôi vội đưa một góc dưa và mấy miếng đường mời ông cụ. Cụ già vừa ăn vừa khen ngon. Có biết đàn chúng tôi đang đói thất ruột, vì xã giao mà phải mời. Ăn dưa xong, chúng tôi lại đi, xầm tối đến một bãi nuôi dê của viên Công-Sứ Cút-xô, đồi núi bát ngát. Trời đổ mưa, chúng tôi chạy đến một nhà bên đường ngủ nhờ. Nhà này của hai vợ chồng người Thái. Sáng hôm sau, dậy sớm định đi nhưng ông chủ nhà vẫn chưa dậy mà hai cái thẻ của chúng tôi ông ta giữ cả. Sáng bảnh rồi, vẫn chưa thấy ông ta dậy cho. Chúng tôi nói với người vợ hai lần lên hỏi xin thẻ cũng không trả lời. Sau còn năm bao diêm, chúng tôi lấy ra biếu người vợ mà nói :

— 20 —

— Bây giờ chúng tôi xuôi, không cần điếm nữa, xin để tạ lòng tốt của ông bà.

Người vợ lại lên năn nỉ với ông chồng, chúng tôi mới được trả lại thẻ. Khi đi, đã 9 giờ sáng, chúng tôi cắm cổ bước và sau hồi ra mới biết chủ nhà là một tay sai của Công-Sứ « Cút-xô ». Thật hủ vía.

Gần chiều, đương đi chúng tôi gặp một người cưỡi ngựa với mấy tên lính theo sau, chừng là một ông Phìa đi tuần, Anh Bằng và tôi nhìn nhau hồi hộp nhưng không thể tránh thoát cuộc chạm chán vì họ đã trông thấy rõ chúng tôi rồi. Sau tôi và anh Bằng giả vờ tính tiền ngẫu xị như hai gã lái buôn làm ông Phìa tưởng thật không hỏi.

— Về đến bản Lương thấy tuần đinh trong làng đang làm điếm canh, chúng tôi cứ đường hoàng hỏi thăm tuần vào nhà ông Quản Đạo, họ thấy vậy, không nghi ngờ gì dẫn chúng tôi vào nhà ông Quản. Đến nơi, ông Quản đang nằm hút thuốc phiện với mấy người khách, chỉ ngóc đầu xem thẻ chúng tôi rồi sai người đưa sang nhà bên cạnh. Chúng tôi nói với chủ nhà này thối com giúp. Bữa ấy thật đáng hoàng, có cả rượu và cả chủ nhà cùng ngồi chén chú chén anh, rất là thân mật. Vì chủ nhà yên chí chúng tôi là khách quen ông Quản và là bọn lái buôn giàu có lắm.

— 21 —

Cơm nước xong, ông dọn giường giải chiếu mời chúng tôi đi ngủ. Vừa thiu thiu thì thấy trong xóm gọi nhau ầm ĩ rồi kẻ đóm người dao chạy xô ra ngoài rình rịch. Tôi giật mình bảo khẽ anh Bằng :

— Có lẽ họ bắt được bọn anh Trần rồi.

Hơn một giờ sau, họ lại gây gộc đèn đuốc quay về.

Chúng tôi hỏi :

— Các ông đi đuổi hổ về đấy à ?

Họ đáp :

— Chúng tôi đi đuổi nhà pha.

Tôi và anh Bằng giật mình đánh thót.

— Cứ tưởng bọn nhà pha, nhưng đuổi đến nơi lại hóa ra mấy người Mán đi chợ về. Sao mà mấy thằng Mán đi khuya thế làm mình đã mừng, tưởng là nhà pha thật. Chúng tôi nghe nói mới hoàn hồn, và giả vờ hỏi :

— Nhà pha ở đâu trốn hở các ông ?

Mấy người đáp :

— Hôm nay, quan Phia xuống bảo có 4 nhà pha trốn, nếu bắt được sẽ thưởng rất nhiều tiền. Chúng tôi đã làm canh nhưng không biết nhà pha chúng nó có qua đường này không ?

Chúng tôi cười thầm, yên trí ngủ. Hôm sau về đến bản Bồng gặp anh Trần và anh Hiền.

— 22 —

Chúng tôi nói chuyện với nhau về những sự xảy ra ở dọc đường và cùng trao đổi kinh-nghiệm. Chúng tôi hẹn nhau sẽ gặp ở suối Rút rồi thuê thuyền về chợ Phưong (Hòa-Bình). Tối hôm ấy, 5 chúng tôi ngủ trong một cái nhà hoang ở ven đường, uống nước thay cơm. Mờ sáng hôm sau, lại chia làm hai toán rảo bước. Trưa, đến một cái trại của lực lợ, chúng tôi nói với người cai để lại cho ít gạo thổi cơm và lại năn nỉ mua được hai xu cá mằm, anh Bằng sức nhớ móc túi lấy con cua, một con cua kênh mà anh bắt được ở chân núi đã 3 ngày nay vẫn dút trong túi. Anh bảo tôi đem con cua nấu canh, rồi ngồi tiếp chuyện ông cai về việc buôn bán. Tôi vào bếp tìm cối giã cua nhưng không có, trở ra bàn với anh Bằng hay là nướng chứ nấu canh thì có một con sao thông. Nhưng anh nghiêm nghị truyền :

— Cứ nấu canh, nếu không có cối thì tìm bát mà giã.

— Thì ra anh thêm canh cua. Tôi cũng chiều ý vào bếp tìm bát nhưng chả có bát nào giã cua được mà chày cũng không có, chỉ có mấy con dao không chuôi. Sau tôi cứ tự tiện rửa cua bỏ vào nồi cơm hấp chín. Lúc ăn, hỏi đến canh không có, mặt anh Bằng buồn thiu nhưng cũng gờ cua hấp chia cho tôi một nửa, nhưng biết anh nhẹ

— 15 —

— Từ Phú-Thọ sang, anh đi mấy ngày? qua những làng nào?

— Chúng tôi đi 5 ngày, sang đến châu Phú-Yên, qua bản Leeng, bản Yếng và nhiều bản khác nữa.

Ấy là tôi cũng trả lời liệu những tên làng giống tên làng của dân-tộc thiểu-số chứ cũng chẳng biết ở đây có những bản Leeng, bản Yếng không. Mấy may viên Tri-Châu cũng dốt địa-dư, không thuộc hết tên các bản nên đã cho tôi là đúng. Anh Bằng lại tiếp:

— Giấy thông hành của chúng tôi không có, tưởng rằng ông Tùng đã quen với cụ Sứ mà chúng tôi là người nhà ông Tùng thì không lấy giấy cũng được.

Viên Tri-Châu trợn mắt:

— Ông Tùng quen với cụ Sứ chứ anh cũng quen với cụ Sứ à? mà không lấy giấy thông-hành?

Tôi giả vờ gắt anh Bằng:

— Tôi đã bảo lấy giấy thông hành, tại anh cứ bảo có ông Tùng quen cụ Sứ nên bây giờ mới khó khăn.

Viên Tri-Châu lại căn vặn:

— Các anh quen ông Tùng thì nhà ông Tùng ở phố nào Hà-nội?

Tôi trả lời:

— Nhà ông Tùng ở hàng Đầy.

Viên Tri-Châu quắc mắt nhìn tôi nói:

— Nhà ông Tùng ở phố Nhà Thờ kia mà?

... quan ban còn xa. Đánh ngủ nhờ nhà một người Thái bên đường sau khi đã tự giới thiệu là khách quen quan Châu. Chủ nhà thấy vậy thì không dám từ chối. Chúng tôi hỏi mua gạo để thổi, chủ nhà bảo không có. Các nhà bên cạnh cũng vậy. Sau thấy họ đang luộc ngô, chúng tôi hỏi mua nhưng họ cũng không chịu

— 16 —

Tôi đáp lại :

— Ông Tùng có nhiều nhà, cả ở phố nhà Thờ, cả ở hàng Đầy. Viên Tri-châu cầm thẻ của chúng tôi quay sang hỏi người thư-ký :

— Thưa vâng thưa thưa...

— 18 —

bán. Tôi liền đem hai bao diêm đổi lấy hai bắp ngô, người chủ thấy được lợi bằng lòng ngay, lại cho thêm 2 bắp nữa. Tối đến chúng tôi ăn hai bắp, còn hai bắp gói đầu giường định dành đến sáng nhưng khi ngủ dậy thì hai bắp đã mất. Tìm trước tìm sau thì thấy chỗ chó nhai nát ở dưới gầm giường.

Đến Mộc-Châu, chúng tôi cố tránh bóp gác Châu-ly nhưng vì đường hẹp, hai bên là rừng, không thể tránh lối nào đành cứ đường hoàng qua bóp gác. Người lính hỏi thẻ. Chúng tôi nói :

— Vừa gặp quan Châu ở trên kia, quan đã xem thẻ rồi, ông còn xem làm gì cho bận.

Người lính cầm thẻ nhìn qua rồi cho chúng tôi đi. Sở dĩ chúng tôi nói « gặp quan Châu ở trên kia » là vì chúng tôi biết : Mỗi lần có tù trốn, viên Công-Sứ lại ra lệnh cho các viên Tri-Châu, các ông Phia phải rời bàn giấy ra ngoài sẵn tù trốn. Đến chợ Mộc-châu, anh Bằng bảo tôi rẽ vào ăn quà rồi mua cho anh bát phở, còn anh ngồi nghỉ quảng trên chợ vài trăm thước, Tôi vào chợ, hỏi hàng phở nào cũng hết, chỉ còn một hàng còn bát cuối cùng, tôi ăn xong đi tìm hàng bún, hàng bánh nhưng chẳng hàng nào còn gì vì lúc đó chợ đã về chiều, người đã vãn. Một bọn lính Đoàn đương sục sạo khám thuốc phiện làm

— 19 —

tôi không dám ở lâu trong chợ nên cũng vội mua 9 miếng đường phen rồi ra. Đến đầu chợ, lại nấn nèo với người đi chợ về, mua lại được mấy quả dưa. Tôi xách cả đến chỗ anh Bằng làm anh trở mặt hỏi :

— Tôi dặn anh mua phở kia mà, sao anh lại mua bánh với dưa ?

Tôi vội trần tình để anh « yên lòng » rồi xách dưa và đường cất bước. Đi được hơn 10 cây số bóng chiều đã ngả, chúng tôi cũng ngả những thức kia ra ăn. Đương hồ dưa thì có một ông cụ già tay cầm con dao ở trong bãi đi ra. Chúng tôi vội đưa một góc dưa và mấy miếng đường mời ông cụ. Cụ già vừa ăn vừa khen ngon. Có biết dân chúng tôi đang đói thắt ruột, vì xã giao mà phải mời. Ăn dưa xong, chúng tôi lại đi, xâm tới đến một bãi nuôi dê của viên Công-Sứ Cút-xô, đồi núi bát ngát. Trời đổ mưa, chúng tôi chạy đến một nhà bên đường ngủ nhờ. Nhà này của hai vợ chồng người Thái. Sáng hôm sau, dậy sớm định đi nhưng ông chủ nhà vẫn chưa dậy mà hai cái thẻ của chúng tôi ông ta giữ cả. Sáng bảnh rồi, vẫn chưa thấy ông ta dậy cho. Chúng tôi nói với người vợ hai lần lên hỏi xin thẻ cũng không trả lời. Sau còn năm bao diêm, chúng tôi lấy ra biếu người vợ mà nói :

— 22 —

Chúng tôi nói chuyện với nhau về những sự xảy ra ở dọc đường và cùng trao đổi kinh-nghiệm. Chúng tôi hẹn nhau sẽ gặp ở suối Rút rồi thuê thuyền về chợ Phương (Hòa-Bình). Tối hôm ấy, 5 chúng tôi ngủ trong một cái nhà hoang ở ven đường, uống nước thay cơm. Mờ sáng hôm sau, lại chia làm hai toán rảo bước. Trưa, đến một cái trại của lực lượng, chúng tôi nói với người cai để lại cho ít gạo thổi cơm và lại năn nỉ mua được hai xu cá mắm, anh Bằng sức nhớ móc túi lấy con cua, một con cua kênh mà anh bắt được ở chân núi đã 3 ngày nay vẫn dút trong túi. Anh bảo tôi đem con cua nấu canh, rồi ngồi tiếp chuyện ông cai về việc buôn bán. Tôi vào bếp tìm cối giã cua nhưng không có, trở ra bàn với anh Bằng hay là nướng chứ nấu canh thì có một con sao thông. Nhưng anh nghiêm nghị truyền :

— Cứ nấu canh, nếu không có cối thì tìm bát mà giã.

— Thì ra anh thêm canh cua. Tôi cũng chiều ý vào bếp tìm bát nhưng chả có bát nào giã cua được mà chày cũng không có, chỉ có mấy con dao không chuôi. Sau tôi cứ tự tiện rửa cua bỏ vào nồi cơm hấp chín. Lúc ăn, hỏi đến canh không có, mặt anh Bằng buồn thiu nhưng cũng gờ cua hấp chia cho tôi một nửa, nhưng biết anh nhẹ

— 23 —

mệt, tôi chỉ xoi có một cái càng. Anh **Bằng** nhấm nháp từng tí thịt cua, cái chân cũng không chịu bỏ, có vẻ ngon lành lắm.

Cơm xong, chúng tôi từ biệt ông cai ra đi. Trưa hôm sau về đến suối Rút đã gặp bọn **anh Trần** ngồi chờ ở dưới gốc cây trong rừng. **Hỏi** cơm nước gì chưa thì ba người gật đầu mỉm cười: **no** đủ. Thật các anh may mắn hơn chúng tôi vì được anh thanh-niên Thái dẫn đường mà **anh Trần** cải trang Thái cũng rất giống nên giọc đường các anh giao thiệp với người Thái dễ dàng không như chúng tôi, Thái chẳng ra Thái mà Kinh chẳng ra Kinh, gặp nhiều cái khó khăn.

Nghỉ ngơi xong, chúng tôi thuê thuyền về chợ Phương. Khi xuống thuyền chẳng thấy anh **Bằng** đâu cả, chờ đến hơn một tiếng đồng hồ chẳng thấy gì, mọi người đã lo cho anh, bèn nhờ anh thanh-niên Thái lên phố dò xét. Nhưng anh vừa bước chân khỏi thuyền thì anh **Bằng** đã vội vã đi xuống. Anh nói: — Chắc các anh chờ tôi sốt ruột lắm. Vì tôi gặp thằng « **Lái Lợn** » nên phải chui vào hàng giả vờ bị cầm, cúi mặt bóp đầu, đợi nó đi khỏi mới dám đi.

Nói đến tên « **Lái Lợn**, » chúng tôi hiểu ngay là tên xếp ngục cũ ở Sơn-La mà chúng tôi đã đặt cho cái biệt hiệu ấy.

— 24 —

Anh thanh-niên Thái đưa chúng tôi đến đây là hết phận sự. Chúng tôi cùng anh từ biệt, búi-ngùi cảm động. Thuyền xa. Chẳng tôi còn nhìn theo bóng người thanh niên Thái và khắc cái tên Giá của anh vào lòng. Nhưng ít lâu chúng tôi được tin là anh Giá trở về đến nhà thì bị viên Công-Sứ Sơn-La bắt đem ra bãi bay bắn vì lúc trốn tù, viên Công-Sứ cho khám nhà, thấy anh đi vắng.

Hôm ấy, nước sông chảy mạnh nên chỉ 2 giờ sau thuyền chúng tôi đến chợ Phương. Bọn anh Trần đi thẳng lên bến Ngọc, đạp ô-tô về Hà-Đông hẹn sẽ gặp nhau ở nhà người chị gái tôi lấy chồng ở Trung-kinh. Còn tôi và anh Bằng ở nán lại chợ Phương. Anh Bằng sung sướng bảo thăm tôi :

— Chúng mình đến đây chắc là sống rồi.

Và chúng tôi kéo nhau vào hàng phở ăn uống. Xong rồi, rủ nhau vào hiệu cắt tóc tu sửa người ngòm. Mới nhìn vào gương, tôi giật mình vì thấy mình không phải là mình nữa, như một người Nùng: tóc tọp mang tai, râu ria đâm dài tua tủa, da dẻ xám đen, mắt thao láo và hai má hóp lại.

Cắt tóc xong, chúng tôi vác cái ô tụt nỏ của anh Bằng vào một hiệu chữa. Chủ hàng niềm nở đón tiếp, mời chào :

— 25 —

— Các ông ở xuôi lên hay ở ngược về, đã trọ đâu chưa? Nếu chưa thì mời các ông đến đây, nhà tôi có vài thằng cháu nó đi vắng cả, chỉ có mình tôi với đàn cháu gái nhỏ ở nhà. Nếu các ông ở đây, tôi bảo cháu thổi cơm hộ không lấy lãi.

Chúng tôi thấy ông già có vẻ thật thà, nhà lại rộng nên bằng lòng trọ. Đêm ấy hai chúng tôi và ông chủ nhà nói chuyện làm ăn buôn bán mãi khuya mới ngủ. Xem ý ông cụ muốn cho người con gái đi theo chúng tôi để học buôn, học bán.

Sáng hôm sau, tôi nói với cụ là phải về Hà Nội cất làng mà đi hai người thêm tốn, nên muốn gửi người anh lại, (tức là anh Bằng) chơi với cụ cho vui. Còn anh Ngọc (con gái cụ) thì lần sau tôi lên sẽ đi theo cũng tiện.

Ông cụ bằng lòng, lại cho con gái ra chợ sớm mua thức ăn về làm cơm. Trước khi đi tôi dặn nhỏ anh Bằng :

— Anh cứ ở đây. từ nay đến 25, nếu không thấy người lên đón thì anh tự giải quyết, phải rời khỏi chỗ này. Nếu có người lên thì người ấy tay cầm một bó nhãn vừa đi vừa ăn, và cổ tay bên kia buộc cái mùi xoa trắng, và anh sẽ nói với anh : « Tôi là người nhà ông Kim lên gặp ông »

— 26 —

và anh sẽ trả lời: « Tôi là Chi », Nếu đúng như vậy thì anh cùng người đó đi sẽ gặp tôi.

Tôi ra đi, qua bến đò sang tỉnh lỵ Hòa-Bình. Đi một quãng gặp đồng chí Dũng « Mất lửa » tay xách cái cà-mèn đi nấu bếp cho viên xếp ngục Hòa-Bình về ; Đồng-chí chăm chú đi không trông thấy tôi. Tôi đi sát lại, hạ thấp ô xuống cho gọng ô vướng vào đầu đồng-chí. Đồng-chí trợn mắt nhìn, tôi vỗ vai hỏi :

— Anh đi làm về đấy à ?

Lúc đó Dũng mới nhận ra tôi, mừng rỡ. Tôi hỏi thăm sức khỏe các anh em. Dũng nói sẽ :

— Tôi thấy báo đăng 4 anh trốn, chúng nó đang lùng riết lắm đấy. Bây giờ có cần quần áo, tiền nong gì không ? và 3 anh kia đâu ? Nếu cần, anh chờ tôi đến 2 giờ, là giờ đi làm cỏ về.

Tôi đáp :

— Nếu chờ đến 2 giờ thì không tiện, vợ vẫn rồi lại rơi vào tay chúng nó mất. Anh « Sao đỏ » còn ở lại đây, tôi về trước bắt liên lạc rồi sẽ đón sau. Còn anh Hiền và Trần thì về trước tôi rồi.

Nói xong tôi từ biệt đồng-chí Dũng ra bến Ngọc đáp ô-tô về Hà-đông, tôi đi thẳng vào nhà chị gái tôi ở Trung-Kinh. Gặp tôi chị tôi mừng quá hết cười lại khóc.

— 27 —

Chi ấy bảo :

— Cách đây hai hôm, có hai người quen cậu đến chơi, nhưng sáng nay lại đi rồi, vì cháu đưa hai ông ấy ra giếng tắm, bắt gặp ông Tổng và ông Lý các ông ấy vào đây bắt đuổi đi. Các ông ấy bảo tôi : « Chính-phủ đang truy nã tù trốn, nếu bà chưa người lạ mặt ở nhà, xảy ra chuyện gì lại lời thôi đến chúng tôi ». Bây giờ không biết hai ông ấy đi đâu, từ sáng tới giờ tôi cứ thương hại. Hay là bây giờ cậu về, tôi bảo cháu nó ra đường Láng đón, nếu còn gặp hai ông ấy thì bảo đưa về.

Tôi ở đấy đến trưa hôm sau thì anh Trần cấp ô trở lại, nắm chặt tay tôi sung sướng nói :

— Tôi đoán thế nào anh cũng trở về, thế còn Sao đỏ đâu?

Tôi đáp :

— Anh Sao đỏ ở lại Hòa-Bình, đã có chỗ ẩn chỗ ở cẩn thận rồi ; Thế anh Hiền đâu?

Anh cho tôi biết anh Hiền đã tìm liên lạc với thanh niên ở Hanoi, đã hẹn chỗ liên lạc cẩn thận rồi.

Chiều tối hôm ấy tôi đưa Trần vòng qua Ngã-tư-Sổ, Bạch-Mai đến nhà một người bạn mà trước kia chúng tôi vẫn nhờ làm chỗ khai hội ; Ngôi nhà tranh ba gian giữa một cái trại lớn trồng huệ và hồng, trước mặt là cái hồ sen.

— 28 —

Chúng tôi vẫn bí mật gọi nhau là « Ông Cả vườn hồng ». Ông này tuy không tham gia hoạt-động cách-mạng, nhưng rất có cảm-tình với anh em cách-mạng. Hồi trước mỗi lần lui tới nhà ông, chúng tôi vẫn đóng vai đến tắm và mua hoa, ăn vận thật lịch-sự để tránh những con mắt nghi ngờ. Nhờ vậy mà vẫn giữ được hoàn toàn bí mật.

Khi Trần và tôi bước vào trong nhà thì ông Cả đang ăn cơm, nhìn thấy tôi, ông bỏ đĩa bát, chạy ra ôm chầm lấy tôi, mừng rú :

— « Ối giời ôi ! Người bạn của tôi vẫn sống » ; Lâm bần cả cơm đang nhai vào mặt tôi ; Tôi nói thực với ông là chúng tôi vừa mới vượt ngục ở Sơn-la về chưa bắt được liên-lạc, bây giờ cho tôi gửi người bạn ở đây để đi tìm liên-lạc. Thế là anh Trần yên trí ở với ông Cả « vườn hồng » và ngày hôm sau ai qua lại trại hàng hoa cũng thấy một người làm vườn của ông Cả rất chăm chỉ, chịu khó. Lúc nào cũng xoay trần tưới cây, cuốc vườn, phát bờ rào. Nhiều người khen ông Cả nuôi được « chú Năm » hay làm quá.

Sáng hôm sau tôi cặp ô đi vòng qua phố Bạch-Mai, qua Thanh-Xuân tắt cánh đồng để tránh tỉnh lý Hà-Đông về làng Vạn-Phúc ; Dọc đường, gặp ai quen hay người nào tò mò, tôi liền che ô lấp mặt hay quay lưng giả vờ đi tiểu. Vừa tới làng

— 29 —

Vạn-Phúc thì gặp chị Học, một nữ đồng-chí trong xóm đi ra. Tôi dừng lại chào, chị giương mắt nhìn tôi kinh ngạc và sợ hãi:

— Anh đã ra về đến đây à ! Tui mặt thâm đang lúng các anh đấy. Rồi chị đưa tôi vào xóm, nhà một đồng chí, dẫn tôi vào trong buồng. Tôi đem chuyện vượt ngục thuật lại cho các đồng chí nghe rồi các đồng chí đưa tôi tới một địa điểm khác. Tối hôm ấy, anh em cho biết có giao thông của anh Hoàng-văn-Thụ về còn nằm ở đây. Tôi liền viết thư cho anh Thụ và bàn với các đồng chí cho người lên Hòa-Bình đón anh Bằng về. Sáng hôm sau một anh đi Hòa-Bình và ít ngày sau thì anh Bằng cũng về đến nơi. Dọc đường anh cho biết các bốp gác khám anh Bằng đều đưa ảnh để so với khuôn mặt mà ảnh của đế-quốc chụp từ hồi anh hãy còn trẻ nên chúng không nhận được anh nữa. Anh về đến Vạn-Phúc, các đồng chí có tổ chức ăn mừng bí mật ở trong buồng. Một đồng chí Tỉnh-Ủy viên Hà-dông đưa anh về một địa điểm thuộc Huyện Chương-Mỹ. Đồng thời tôi cũng cho đón anh Trần ở « vườn hồng » về ở chung một địa điểm đợi ngày Trung-Ương giao công tác.

Trong lúc này đế quốc bỏ vây ráo riết lắm. Các viên Công-sứ ra lệnh cho lính khố xanh gác

— 30 —

và tuần phòng, sẵn bọn tù vượt ngục có súng. **Mấy anh em làm ở nhà in Lê-văn-Tân lấy về những tập thông tri có in ảnh và ghi đặc điểm của bốn người chúng tôi. Hàng vạn tờ được đưa đi khắp các đồn trại, phủ, huyện để truy nã.**

Một tuần lễ sau thì anh Hoàng-văn-Thụ đến gặp tôi và anh Bằng. Anh nói :

— Các anh ra được thật là may mắn cho Cách **Mạng**. Hiện nay dân chúng đang phản uất Nhật-Pháp. Phong trào đã lan rộng và lên cao, dân chúng ở Hưng-Yên đã tranh đấu chống nộp thóc, nộp thuế, trồng đay. Dân Gia-Lâm chống trồng đay, phá màu. Ở Bắc-Ninh mới đây có hai người Nhật đi bắt phá ngô, trồng đay bị dân chúng đánh chết. Còn phong trào du-kích ở Thái Nguyên, Bắc can cũng cứng rắn hơn trước. Cách mạng hiện giờ đã có đa số quần chúng, dễ chịu hơn hai năm qua, chúng tôi thật là gian nan luôn luôn bị theo dõi và khủng bố.

Nói xong anh rống rạc :

— Chúng tôi nhận được thư của anh, đã nhóm họp và phân công : anh Bằng thì làm việc với anh Kiên (Trường-Chinh), còn anh To-Đầu (tức tôi) thì làm với anh Tự (Hoàng-quốc-Việt) và anh Bình, còn anh Trần và anh Hiếu ở lại với tôi.

— 31 —

Mờ mờ sáng hôm sau, chúng tôi từ biệt anh Hoàng-Văn-Thụ theo giao-thông về các bộ phận đã định. Giao-thông đưa tôi và anh Bằng qua đường cái số 1 Hà-nội-Chèm đề sang Phúc-Yên. Lúc đến bờ sông Hồng-Hà anh giao-thông bảo chúng tôi đây là bến đò Tứ-Tổng nơi mà năm 1932 anh Bằng trốn ở nhà thương Phủ-Doãn đã đi qua. Tôi nói : « Thế ra người xưa cảnh cũ bây giờ là đây ».

Đến chiều, chúng tôi sang địa phận Bắc-Ninh thì gặp anh Kiên và người tự-vệ ngồi đón chúng tôi ở cánh đồng, một địa điểm đã hẹn trước. Anh Bằng ở lại với anh Kiên, còn tôi theo giao-thông đi suốt đêm sang Hưng-Yên gặp anh Tự. Trưa hôm sau đến chợ Đường, gần đồn Bần-Yên-Nhân đã thấy anh Tự ngồi trong hàng chờ. Lâu ngày mới gặp nhau, chúng tôi rất cảm động nhưng vẫn phải giữ nét mặt bình thản không giám thần mặt quá. Anh Tự ngày nay khác anh Tự hai năm về trước nhiều quá, đầu đội khăn xếp, mặc áo the sọc vai với chiếc quần cháo lòng, dậu đôi giày gia-định đã há miệng, mặt anh đen sạm, đôi má hóp sâu. Một bộ ria mép mọc dài và uốn cong kiểu ghi-đồng cước.

Tôi ghé vào hàng, anh chỉ đĩa na mời tôi ăn ;
Mấy năm nay mới lại được ăn na, sao mà hương

— 32 —

vị của nó ngon và thơm thấ. Ăn xong anh ra hiện đi. Anh đi trước, tôi theo sau, về một ngôi chùa gần đấy. Mấy ngày ở trong chùa với anh, tôi thấy các ông sư, bà vãi ra vào, anh đều chào : « A-di-đà Phật ». Thật đúng một ông tự với bộ y-phục và ngôn ngữ đặc biệt ông tự.



BỊ BẮT Ở HƯNG-YÊN

SAU một thời gian làm việc 4 tháng, với anh Tư, từ Hưng-Yên sang Hà - Nam, qua Hà - đông, Hòa - bình rồi lại về Hưng-Yên. Một hôm có tin báo anh Giao (Hoàng-văn-Thụ) đã bị bắt, lúc đó tôi đang ở cơ-quan thuộc huyện Mỹ-Đức, được tin sửng sốt bồn-chồn. Tôi liền biên thư sang Hưng-Yên cho anh Tư đề nghị họp ban Thường-vụ Xứ-ủy Bắc-kỳ tìm cách đánh tháo cho anh Thụ bằng cách liên-lạc với anh em mật-thám Hà-nội rồi bố-tri một địa-điểm ở Bắc-giang để anh khai cơ-quan đó.

Nếu mật-thám bắt anh thân dẫn về cơ-quan ấy thì đem du-kịch đánh tháo cướp lại.

Mấy hôm sau tôi theo giao-thông về Hưng-Yên, ở cơ-quan liên-lạc đặt trong làng Đầu-xá, huyện Tiên-lữ. Vừa vào đến nơi thì bị mật thám ập đến

— 34 —

bắt. Thì ra bọn mật-thám đã nằm sẵn trong nhà và lý-dịch đã bố-tri tuần phiên ở ngoài. Thấy tôi, chúng reo rầm rĩ ập đến bắt. Tôi liền xô ngã mấy tên mật-thám, nhảy qua bờ rào, chạy ra đồng. Năm phát súng lục bắn theo sườn qua người tôi và một viên xuyên rách xoạc mảnh áo. Từ phía tuần phiên đổ ra vây bọc, thổi tù-và inh ỏi. Bước đường cùng, tôi đành giơ tay để chúng bắt trời và bị chúng đánh trả thù. Tên lý - trưởng lập tức báo cho viên tri-huyện sở tại, và 2 giờ sau thấy một viên đội khố xanh dẫn hơn 10 tên lính mang súng áp giải tôi về huyện, còn mấy tên mật-thám lại nằm phục ở cơ-quan để chờ các anh em khác đến thì trộp bắt. Sáng hôm sau, viên tri huyện giải tôi lên tỉnh Hưng-Yên. Sau khi ra mắt « các quan » Công-Sứ, Tuần Phủ, trả lời mấy câu vắn vẹo, tôi bị tổng ngục. Đêm ấy tên chủ ngục đuổi đàn lợn xề và gà, vịt ra khỏi một chiếc xà-lim rồi « mời » tôi vào tạm nghỉ. Tôi cũng biết tôi chỉ ở tạm đây thôi rồi về Hà-nội « yết kiến » ông chánh Cẩm La-néc-cơ (Lanèque) để ông cho xực đủ các món với cái « đét-xe » nhảy đầm nữa. Tối hôm ấy các bạn thân của tôi là muỗi, rệp kéo đàn kéo lũ đến thở than thăm hỏi. Bộ quần-áo sặc súa mồ-hôi hòa với mùi nước dãi lợn làm tôi không ngủ được. Tôi nghĩ lan man đến cách xử-tri với các « quan Cẩm » Hà-nội.

— 35 —

Tám giờ sáng hôm sau, tên chủ ngục bảo tôi ra phòng căn cước để xét. Nhà lao Hưng-Yên cũng có hơn 20 anh em chính-trị phạm, trong đó có đồng-chí « Tổng Mưu » Lê-quý-Thiện. Thấy tôi liền sẵn đón, xin phép tên chủ ngục đem mấy nắm xôi cho tôi ăn. Nhưng tôi vừa cầm nắm xôi đưa lên miệng thì « cụ Quản » tặng luôn 2 cái tát vào mặt. Tôi điếng người và hỏi :

— Cụ đánh tôi về tội gì?

« Cụ Quản » giờ luôn cặc bỏ lên toan vut. Mấy « ông đội » ngồi trong bốp gác cũng xúi thêm :

— Thằng ấy thì cụ đánh cho như tử mới được, vì bộ mặt nó lắc-cắc, hỗn xược, thấy người không thèm chào.

Bấy giờ tôi mới rõ là mình không vái chào các « cụ gác ngục » như những anh em thường phạm nên bị hai cái tát tai.

Đến hôm ấy vào khoảng một giờ, thấy còi ô-tô, viên chủ ngục chạy vào xà-lim bảo tôi :

— Ra mà về Hà-nội.

Bước chân ra khỏi xà-lim, tôi thấy tên Chánh cầm La-néc-cơ và tên Luyt (Lutz) cùng hai người Pháp và mấy tên mật-tham đi sau là đội Khoa, đội Hoàn, Khánh - vẫn chờ đón ở ngoài. Tên Lutz quát :

— 36 —

— A, thắng to đầu mày biết tao chưa?

Tôi đáp :

— Tôi biết quan lớn rồi ạ.

— Thế thì nói thật chứ nói dối tao nhé. Mày đã biết đòn của tao thế nào rồi đấy.

Ờ-tò bắt đầu mở máy, hơn một giờ sau về đến sở mật-thám Hà-nội, quang cảnh âm-u lạnh lùng, ghê rợn mà hai năm trước đây tôi đã bước chân vào. Mấy tên mật-thám dẫn tôi vào phòng giấy rồi La - néc - cơ tiến vào kéo ghế bảo tôi ngồi, đưa thuốc lá cho hút và vỗ vai tôi thân mật bảo:

— Tao thương hại mày lắm. Lần trước, mày đại không chịu nói thật nên bị đánh đau, chắc mày còn nhớ. Bây giờ, giấy với bút chì đây, mày khai các việc cho đúng, cho thật, chứ đừng đại như lần trước. Bao thuốc lá đây, giữ lấy mà hút, có khát nước tao bảo lấy cho mà uống hay cần ăn uống cái gì tao bảo mua cho vì mày mới ở tù ra, lại trốn tránh một thời gian chắc là thiếu thốn rất nhiều. Miễn là mày phải khai thật thì muốn gì cũng được.

Nói xong La-néc-cơ lui ra lên phòng ngủ, chỉ còn mấy tên lính ngồi canh ngoài cửa phòng. Tôi bắt đầu đánh diêm hút thuốc lá, rót nước uống rồi cầm bút chì viết, tường thuật lại việc vượt ngục của mình:

— 37 —

« 1.) Lý do vượt ngục :

a) Vì phi-cơ Đồng-minh bầu vào trại tù Sơn-la làm chúng tôi sợ hãi, nếu bị bắn hay ném bom vài lần nữa chúng tôi tất chết, vì ở nhà tù không tránh đi đâu được mà cũng không có hầm trú ẩn.

b) Nhà tù Sơn-La nước độc, nhiều người đào ra mồ mà chết. Chúng tôi là những hạng tử tù từ 15, 20 năm đến chung thân trước sau không tránh khỏi chết.

2) Chương trình vượt ngục :

Mục-dịch là trốn sang Tàu. Theo sự phân công của chúng tôi thì Hiếu và Sao-Đỏ chịu trách-nhiệm nghiên-cứu đường sang Vân-Nam vì Sao-Đỏ đã ở bên Tàu mấy năm. Còn tôi với Trân chịu trách-nhiệm ra mà những người Thái lấy ô nón quần áo để mặc giả làm người Thái, Chúng tôi rút kinh-nghiệm về những vụ tù trốn ở Sơn-La thì thấy từ khi có nhà tù, bao nhiêu vụ trốn đều bị truy nã, bắt lại được hết hay bị dân chặt đầu mang nộp lấy thưởng, nên chúng tôi trốn ra, không đi ngay nằm lại ở một cái nhà mồ, chờ cho việc truy-nã ngừng lại chúng tôi mới bắt đầu đi, trong nhà mồ đã có sẵn những ống nước và cơm khô làm lương ăn hàng ngày, và người Thái mẹ

— 38 —

tin cho rằng nhà mồ có ma thiêng tất nhiên tù trốn không giám núp ở đấy và người Thái cũng không dám đến gần, sợ ma làm, nên những ngày chúng tôi ở mả rất yên tĩnh và vẫn theo dõi được việc truy-nã bên ngoài. Sau 15 ngày thì nghe được dân đi rừng kháo với nhau : — « Nhà pha thoát rồi không phải đi tìm nữa ».

Lúc bấy giờ chúng tôi mới bắt đầu đi, nhưng không may, tôi bị sốt nặng. Nếu chờ tôi khỏi mới đi thì có khi sẽ bị bắt tất cả, nên Sao-Đỏ quyết định cùng với Hiền cứ theo đường đã định sang Tàu còn Trần ở lại trông nom tôi rồi đi sau. Hơn nửa tháng sau, tôi khỏi, cùng Trần bắt đầu đi nhưng vì người biết đường đã đi trước rồi, chúng tôi không thuộc, lỡ ngõ không dám đi nữa, đành phải quay về Trung - Châu. Chúng tôi đi xuyên rừng đến Tạ-bú thì rồi cứ lần theo bờ sông Đà về Hòa - Bình. Lúc đi đường gặp nhiều khó khăn, gặp các bản có dân cư lại phải tránh xuyên vào rừng. Những đường có vết người đi cũng phải tránh. Lương thực thì nước cơm khô đem theo, sau phải đào củ mài, rau má, cải sọng và lấy các thứ quả, lá ăn được ; vì thế đi hơn 3 tháng mới về đến Hòa - Bình. Về Hòa - Bình, chúng tôi cởi bộ y-phục Thái, mặc quần áo nâu, đóng vai phu lục-lộ vừa đi vừa tính tiền, làm mọi người không ngờ vực. Đến bến Ngọc,

— 39 —

chúng tôi phải tránh đồn canh, bơi qua sông đến Mai-Lĩnh có đồn canh, chúng tôi cũng phải rẽ ngang lội qua sông Đáy. Hai người có vài chục bạc, hàng ngày mua sắn, mua ngô, tối lại ra bờ ruộng ngủ hay ở những quán giữa đồng.

Thấy việc truy nã gắt gao, Trần nói với tôi:

Nếu cứ đi với nhau mãi thế này, không có thể và không nơi nương tựa sẽ bị bắt cả đôi, bây giờ chúng ta chia tay, anh ở lại kiếm công việc làm ăn, còn tôi thì về Hải-Dương có lẽ ra Đông-Triều và khu mỏ.

Thế là chúng tôi bắt đầu chia tay. Trần đi tôi ở lại cũng không dám vào nhà ai quen biết, thân thuộc họ hàng, cũng không dám đến những cơ sở hoạt động khi trước vì sợ những người ấy bị bắt mà cha mẹ, vợ con họ đang oán giận cách mạng, nay thấy tôi vào họ sẽ bắt nộp. Chính Phủ đề xin cho người nhà về. Vì vậy hàng ngày tôi vẫn đi theo con đường đi Thanh-Trì và con đường Láng-Cầu-mới để trông ngóng mong gặp người quen. Chợt một hôm tôi gặp một chị phụ nữ, tuổi chừng 25, da ngăm ngăm đen, bí-danh là Sửu, quê ở Thái-Bình nhưng không biết rõ là làng nào. Chị này cùng hoạt động với tôi

— 40 —

năm 1941. Chỉ cho tôi 3 đồng rồi hẹn 5 giờ sáng hôm sau đến Cầu-Mới đi chuyển tàu điện thứ nhất ra bờ Hồ rồi rẽ ra phố Bờ sông. Chúng tôi gặp một cái xe bò sang Gia Lâm mua củ cải bèn đẩy giúp để lính canh cầu khỏi nghi. Qua Gia-Lâm, chừng 10 cây số, chúng tôi thuê xe tay về chợ Đâu, (Hưng Yên), chị Sửu bảo tôi sẽ đưa đến một nhà quen để cho tôi nghỉ dưỡng sức vì hiện nay tôi đang bị đau ngực và ho. Đến chợ Đâu, chúng tôi ăn cơm và chấp tối có một người đàn ông gặp chúng tôi. Sửu giao tôi cho người ấy đưa tôi vào làng Đâu.xá. Tôi vừa đến ngõ thì bị bắt. Người đàn ông đưa tôi chạy ra được.»

Sau hơn một tiếng đồng hồ khai xong, mấy tên mật thám dẫn tôi xuống xà lim. Bấy giờ hôm sau, viên cầm mật thám Robert vào xà-lim gọi tôi dậy hỏi chuyện.

— Tại sao đã trốn lại còn bị bắt ? Lúc trốn đi đường nào mà tài thế, mày thật ranh mãnh như con khỉ nhưng mày cũng dại như con bò. Tại sao không trốn sang Tàu mà lại mò về để chúng tao bắt được ?

Rồi hắn thè lưỡi lắc đầu hỏi : « Bấy giờ thì mày có trốn nữa không ? » và đi ra.

Tám giờ tôi bị gọi lên phòng giấy, một gian phòng mà trước đây chúng tôi vẫn gọi là phòng

— 41 —

tầm quất hai bên treo các thứ dụng cụ tra tấn mà đã có lần thí nghiệm. Bây giờ có thêm nhiều hình cụ mới như thùng sắt tây đầy nước. Nhìn qua tôi thấy ngay sự « tiến bộ » của sở mật thám.

Trong phòng đợi, đủ mặt các viên cầm Tây mà tôi quen biết như Lanèque, Feutôt, Lutz, Robert v.v... và Phan Sinh, Đội Hoàn. Thật là một bọn quý sống. Bắt đầu Lutz tòm lấy tóc tôi, đập đầu tôi vào tường, ra uy sấm sét :

— Thăng này, mày vẫn hoàn toàn nói láo ! Tờ cung của mày tối hôm qua tao vứt xé đi rồi. Mày nói dối chúng tao thì sẽ chết. Bây giờ phải trả lời câu tao hỏi đây, nghe chưa. Nếu nói thực thì hãy nói nếu nói dối thì thà mày cứ bảo ngay rằng — « Tao không nói thật, chúng mày muốn làm gì tao thì làm ». Thế thôi chứ đừng khai láo.

Nói xong, mắt hấn nhìn thẳng vào tôi, tròn xoe, mồm rít lên hỏi :

— Đưa nào liên lạc lên Sơn-La đón chúng mày ? Chúng mày bố-tri thế nào và đi đường nào, bàn soạn ra sao ? Ở trong tù đưa nào tham gia tổ chức cho chúng mày đi ? Còn ba tháng nữa hiện giờ đâu ? Mày phải nói thật và đưa tao đi bắt ngay 3 tháng ấy.

— 42 —

Tôi trả lời :

— Việc tôi trốn tôi hôm của quan Lanéque bảo tôi, tôi đã khai tất cả rồi. Vì tôi đã biết đòn đánh của quan ghê gớm lắm, không thể chịu được, nên tôi phải khai rất đúng.

Vừa khai rút lời, tôi bị mấy tên Khanh, Văn... sấn vào lột quần áo, buộc giây điện vào quay. Robert thấy Lutz hỏi cùng tôi suốt hai tiếng đồng hồ nhưng cũng không biết thêm được điều gì ở tôi. Mười giờ chúng cho tôi xuống xà-lim. Tối hôm sau tôi lại bị điện lên bàn giấy. Lần này các « quan cầm » niềm nở tiếp tôi : Feutôt đưa thuốc cho tôi hút rồi đổ dành :

— Tao không muốn đánh mày làm gì ? chúng tao cũng mệt và mày cũng chết. Mày chết thì chúng tao cũng không được gì, chẳng qua việc nhà nước phải làm thôi. Bây giờ mày thú thật đi.

Tôi lại phản trần :

— Chắc các quan đã biết hoàn cảnh người tù trốn, bỏ vợ lẫn lút nếu có gặp chỗ quen cũng là nhờ sự giúp đỡ mà thôi. Chứ hiện nay tôi đang ốm thì hoạt-động sao được ? Và lại những người hoạt-động hầu hết đã bị bắt rồi. Tôi không dám khai man vì rồi đây những người cùng trốn với tôi chắc cũng bị bắt. Lúc đó các quan biết tôi nói dối sẽ không dễ yên, lại lôi tôi ra đánh đập

— 43 —

về tội nói dối thì tội đại gì mà không khai hết sự thật? Sự thật là Sao-Đỏ và Hiền đã sang Tàu, còn Trần thì về Đông-Triều. Các quan cứ tìm ở Đông-Triều sẽ thấy.

Fetot lại hỏi: — Các quan định bắt người nào?

— Máy cỡ chắc hai thằng kia sang kia sang Tàu thật không?

— Tôi chắc họ sang Tàu theo như chương trình đã định, trừ khi bị cản trở điều gì thì mới phải quay về. Còn Trần thì nhất định là nó đã về Đông-triều làm mồi.

Vừa nói xong tôi bị lột quần áo nhưng không bị đè xuống đất mà các quan cho đứng để nhảy đầm nghĩa là hai ngón tay của tôi bị treo rút ngược lên chỉ dể 10. đầu ngón chân chấm xuống đất rồi buộc giây điện vào người. « Các quan » lần lượt chuyển tay nhau quay, còn tôi thì bắt đầu nhảy. Cứ mỗi cái nhảy tôi lại hét lên, trước còn to sau nhỏ dần. Nhảy đến vài cúт vài cái các « quan lớn » mới ngừng tay, bịt mũi phở phở đi sang phòng khác. Máy tên mặt thậm hạ giây ngã người tôi xuống và sai tù thượng phạm lên hót cút rửa nhà và dụ tôi ra vôi nước. Đã mừng « cuộc nhảy đầm » đến đây là ngừng, không ngờ vừa mới nằm thở được một chốc thì các quan lại sang... ra lệnh cởi quần áo cho đi « tàu thủy ». Chúng bắt tôi

— 44 —

nằm trên chiếc ghế dài, đổ nước vào mũi ăng-
lê. Trong nửa giờ, bụng tôi chùng phình,
nước ứ ra mũi, ra đít, ra tai ngất lịm đi. Lúc đó
mấy tên mật thám và tù thường cầm hai tay và
hai chân tôi xách xuống xà-lim cho nằm nghỉ.

Sáng hôm sau tỉnh dậy, nghe thấy tiếng
khóa loảng xoảng, sao mà ghê rợn nhưng suốt
ngày hôm ấy và cả ngày hôm sau, tôi không bị
gọi đi, yên ổn nằm nghỉ.

Anh Hoàng-văn-Thụ cũng bị dốt ngay xà-
lim bên cạnh, thỉnh thoảng lại đập tường ra
hiệu hỏi tôi.

— Đã tỉnh chưa? Có việc gì không? Cố chịu
đòn nhé. Chết thì thôi chứ đừng quên tổ
quốc đấy!

Lời nói của anh Thụ tôi nghe lúc ấy
thiêng liêng thấm thía như tiếng gọi của núi
sông.

Sáng ngày thứ ba, tên mật thám mở cửa
hỏi tôi:

— Có còn sốt nữa không, nếu khỏi rồi
thì lên ngay, quan đòi. Tôi trả lời là không sốt
nhưng hãy còn chóng mặt lắm không đi được.

Thế là ngày đó tôi lại được nghỉ ngơi. Chính
giờ sáng hôm sau Lutz mở cửa, cầm dùi cui
vớ lên đầu tôi:

— 45 —

— Ôm cũng mặc kệ mày, phải lên khai cho thật, chúng tao không chịu để mày nói dối.

Tôi bị đưa lên phòng thẩm - vấn. Lần này không chờ các quan hỏi, tôi nói trước ngay :

— Các quan không hiểu tôi. Tôi đã khai thật tất cả mà các quan vẫn cứ đánh thì tôi còn biết khai thế nào ? Hiểu và Sao-Đỗ hiện đã sang Tàu nếu các quan không tin thì cho người sang đó là sẽ thấy. Còn như việc liên lạc với Đảng thì tôi không có liên lạc gì cả, nếu không tin các quan cứ bắt người nào đã liên lạc với tôi, tôi xin chịu tội nói dối. Còn việc trốn ở Son-La, về đi đường thế nào tôi đã khai rõ cả, nếu các quan không tin, tôi xin đưa các quan đến những lối tôi đi và những chỗ ở hiện nay còn dấu tích. Bây giờ dù các quan có đánh mãi thì tôi cũng đánh chết thôi. Tôi ngừng lại trước những cặp mắt trừng trừng, có vẻ chăm chú trông, tôi nói :

— « Tôi thật không hiểu tại sao các quan lại cố ý phá Cách-Mạng Việt-Nam mãi, giữa lúc nó đang tranh-đấu đánh đuổi Phát-xít Nhật-Pháp. Tôi chắc các quan lớn không phải là phát-xít mà là những người Pháp dân-chủ De Gaule đang chống bọn phát-xít bên Pháp làm tay sai

— 46 —

cho Hitler biến nước Pháp thành nô-lệ. Ở bên này thì phát-xít Nhật kéo vào, trước hết là làm nhục người Pháp như việc xé « các » viên quan tòa ở cầu Gia-Lâm rồi đẩy xuống sông chẳng hạn. Như vậy là thương tổn đến danh-dự của những người Pháp dân-chủ. Tôi tin rằng chủ-trương của Cách-Mạng Việt-Nam chống phát-xít Pháp-Nhật là đúng. Trước sau rồi những người Pháp dân-chủ cũng bắt tay với Cách-Mạng Việt-Nam. Tôi không hiểu các quan nghĩ thế nào mà đánh trối một tên lính của hàng ngũ Cách-Mạng dân chủ ? ».

Nói đến đây thì Robert, đưa mắt nhìn Feu-tôt, còn Lutz thì chỉ vào mặt tôi mà chỉ :

— Mẹ bố mày ! Đừng thuyết chúng tao nữa. Chúng tao lại không biết hay sao ! Nhưng việc làm đây là theo lệnh quan Toàn-quyền thì mày đừng giả mồm nữa, phải nói thật đi. Bây giờ tao chỉ hỏi hai việc là ba thằng trốn với mày hiện giờ đâu ? và việc liên lạc với Đảng mày thế nào ? còn việc trốn trong rừng thì kệ xác mày, chúng tao không cần tới.

Tôi đáp :

— Cả ba việc tôi đều cung khai cả rồi, nếu các quan không cho là thật thì cứ đánh tôi mãi thì tôi cũng chẳng biết khai thế nào. Tôi không thể

÷ 47 ÷

khai liệu để cho người khác bị bắt oan uổng. Còn 3 người đi cùng tôi thì hiện nay các quan đường truy-nã mà cũng còn chưa thấy thì tôi ở đây làm sao biết được?

Nói đến đây chiếc cặc bỏ ở tay Lutz bắt đầu vung lên, múa đến xoắn xuýt lấy da thịt tôi rồi mấy thùng sắt tây nước lại bắt đầu chảy vào mũi, tôi nằm một lả, mặc chúng muốn làm gì thì làm, không kêu mà cũng không giẫy. Thất vọng, « các quan » bỏ đi sang phòng khác, rồi mấy người lính mật thám điu tôi xuống xà-lim? Đến giờ nghỉ trưa, lại cái tiếng đập tường của anh Hoàng-văn-Thụ và câu nói sang sảng ở bên kia vọng sang:

— Đã khai xong chưa? Cố bấm bụng mà chịu nhé, đừng quên Tổ-quốc đấy.

Buổi chiều thì bọn Đốc-tò Lai, Nguyên Trác bị dấn vào sở mật thám. Trọng 8 ngày liền mật thám trở nên nhộn nhịp, kẻ ra người vào, bận rộn những ông khách mới nên tôi bị bỏ quên.

Ngày thứ chín, tôi lại bị gọi lên hỏi chuyện. Lần này tôi đem « Mật trần chống phát xít » ra tuyên truyền nhưng bị lũ quý sư dè dặt xuống lót trần trường quay điện. Nửa chừng, bỗng « Lan-que anh » đi vào nhìn tôi vẫy Lutz ra ngoài. Một lúc sau, Lutz cho tôi mặc quần áo và bảo:

— 48 —

— Tao cũng biết mày khai thực nhưng vì chưa được lệnh của ông Cầm cho làm cung thì tao cứ phải hỏi, mày đừng oán tao nhé! -

Rồi hắn bảo tôi ngồi khai, đọc cho phán Sinh chép. Xong cung, tôi được trả về xà-lim. Tôi mừng rỡ và tự hào, đáp tường báo cho anh Thu biết:

— Tôi đã cung khai xong rồi. Tuy mình bị bốn trận đòn cực khổ nhưng những sự khổ cực ấy đã đưa đến kết quả là mình thắng chúng nó.

Việc lấy cung kết thúc nhưng tôi còn bị giữ lại ở sở mật thám ít lâu để dò xét thêm chứng cứ. Thỉnh thoảng bọn đội Hoan, đội Khoa có việc xuống nhà giam hỏi những câu cợt riếu:

— Thế nào anh còn vượt ngục nữa không?

Tôi trả lời:

— Vượt ngục được hay không là một việc nhưng người ta không ai thích ở tù.

Chúng lại hỏi tôi:

— Có biết Hoàng-văn-Thụ không và Thụ có biết «To đầu» không? Tôi làm bộ ngờ ngẩn trả lời không hề quen thuộc.

Một tháng sau, tôi ra khỏi sở mật thám để sang Hỏa-Lò. Lần này không thấy họ dẫn vào trại chính trị như trước mà cứ dắt đi thẳng, tôi tự nghĩ hay là tôi đã vượt ngục nên bị coi là thường

— 49 —

phạm chẳng ? Họ điệu tôi qua mấy cửa sắt có biển đề : « Cellule condamnée à mort ». Tôi giắt mình, theo tên gác ngục người Pháp vào buồng tối, nền xi-măng lạnh lẽo. Tên này đẩy tôi ngồi xuống rồi mở thanh cùm sắt đặt hai chân tôi vào khóa lại. Một lát sau, y đem vào cái biển con treo trước cửa có đề chữ : « dangereux évadé à Son-La ».

Thế là tôi hiểu cái tội trạng và số phận của mình, suốt 4 tháng bị giam cầm như thế, không được thò ra ngoài trừ mỗi tuần lễ được hai lần dẫn đi tắm, mỗi lần 15 phút, tôi bắn khoăn không biết chúng còn định làm gì mà chưa đem hành hình ?

Bỗng một hôm có lệnh của viên chánh xếp Clémenty tha cùm cho một chân. Tôi nghi hoặc có lẽ tội mình chưa đáng chết ?

Và hai tháng sau tôi được tha ra khỏi Hỏa-Lò để đưa về Hưng-Yên làm án. Hôm ấy ngày 6-6-44. Viên Chánh-án tuyên bố phạt tôi 5 năm tù. Tôi hỏi viên ấy :

— Ông buộc tôi 5 năm tù là vì tội gì ? tôi chỉ đi qua Hưng-Yên chứ không có bằng chứng gì hoạt động ở đây cả. Thế mà ông buộc tôi 5 năm tù thì thật là vô-lý, yêu cầu ông xé bỏ bản-án.

— 50 —

Tên chánh án nhìn tôi rồi một lúc trả lời :

— Tôi cũng biết anh không hoạt động gì ở đây cả nhưng anh sẽ chống án lên tòa thượng thẩm để được sự công bằng hơn.

Tôi cười mát :

— Đó là tôi hỏi ông thế vì ông là người Việt-Nam tuy có làm cho Pháp theo chủ-trương của Pháp, nhưng chắc trong lương-tâm ông, ông vẫn nghĩ đến dân-tộc Việt-Nam, đến tổ-quốc thì chính ông phải bênh vực tôi mà hủy cái án này, sao ông lại bảo tôi lên tòa thượng-thẩm sẽ được công bằng ? Ông là người không bênh vực được sự công bằng lại bảo tôi đòi sự công bằng với mấy thằng cướp nước thì không bao giờ có được ! Tôi cũng chẳng chống án làm gì vì án tôi có sẵn 20 năm rồi, hết đời tôi có lẽ án đó vẫn chưa hết thì bây giờ ông có làm cho tôi 50 năm tù nữa cũng được ! Nhưng đứng về công-lý thì tôi nói thế thôi chứ chính-quyền của phát-xít Pháp thì còn đau nữa mà tôi sợ. Hiện giờ quân Đồng-Minh đã đổ bộ lên Normandie. Phát-xít Pháp sắp đến ngày tận số mà phát-xít Nhật cũng chung một số phận. Trong nhà tù, rồi đây chúng tôi phải nhường chỗ cho chúng nó.

Tên chánh-án nghe tôi nói xong trả lời :

— 51 —

— Nếu anh đã hiểu như thế thì anh việc gì mà sợ ?

Tôi rần rỏi đáp :

— Tôi có bao giờ sợ. Nếu sợ đã không hoạt động đánh đuổi đế-quốc.

Nói xong lính khố xanh lại dẫn tôi về nhà ngục và ông quản đề lao lại mời tôi nghỉ trong cái buồng chứa lợn mà tôi bị nhốt hôm mới bị bắt. Ngày đêm ông quản canh phòng rất cẩn mật và mỗi tối đi tuần đến thăm tôi ông bấm đèn hỏi : « Có ngủ được không ? »

Sau một tháng giam ở Hưng-Yên, lính khố xanh áp giải tôi lên tòa thượng-thẩm Hà-Nội để xử án vượt ngục. Phiên tòa đặc biệt kết án tôi 3 năm xà-lim. Thế là cộng với 25 năm tù thành 28 năm tất cả. Thêm cái « án tiền chân » 20 năm biệt xứ nữa là tôi phải ngồi tù vì chỉ đến năm 83 tuổi mới hết án đế-quốc, vì lúc này tôi 35 tuổi rồi.

Theo luật chung của đế-quốc thì người tù trốn ở ngục tỉnh nào lại giải về tỉnh ấy xử nhưng đặc biệt lần này, người ta đưa tôi ra tòa thượng-thẩm Hà-nội không muốn cho tôi trở lại Sơn-la, vì một lẽ rất dân di : Hỏa lò Hà-nội là nơi kiên cố nhất.

Thời gian này Hỏa-lò diễn ra một cảnh mới

— 52 —

là : ăn đói và ở trường. Quần áo chỉ có nhất bộ. Một khi rách rưới mướp như xơ nhộng thì cố nhiên chúng tôi đều khóa thân theo đúng văn minh của Hitler ! Giời rét thì quần một cái chặn từ cổ đến mắt cá chân, trông chẳng khác gì ông sư khoác áo cà-sa.

VƯỢT NGỤC LẦN THỨ 2
Ở HÒA-LÒ HÀ-NỘI
NGÀY 9 - 3 - 1945

Ở trong hoàn-cảnh khổ cực của nhà tù, nhưng chúng tôi lúc nào cũng đầy hy-vọng, chờ ngày Nhật Pháp bắn nhau ! Đó là cơ-hội độc nhất cho dân Việt-Nam, cả những kẻ trong tù, nổi dậy xông ra chiến-trường chiến đấu. Tất cả chúng tôi đều chuẩn bị sẵn sàng, mỗi người giữ sẵn mấy đồng bạc làm « vốn » và xoay sở lấy những mụn dẻ rách vá vuiu thành bộ « cánh » để khi nào ra ngoài, trút áo số và nhà tù lại cho đế quốc.

— 53 —

Và cái ngày chờ đợi ấy đã đến: « tối hôm 9-3-45 thấy đại bác nổ rồi tiếp đến những tràng liên-thanh không ngớt, chúng tôi mừng rỡ, đập tường gọi nhau rối rít :

— Anh em ơi ! Nhật — Pháp bắn nhau rồi !

Khắp nhà tù rộn lên một không khí vượt ngục. Chúng tôi, lúc ấy là những con hổ sắp trở về rừng.

Hai giờ sau, thấy lính Nhật vào đổi gác cho Tây. Chúng tôi biết là Pháp bại rồi, Nhật thắng. Giờ phút này thuận tiện nhất cho việc trốn khỏi Hỏa-Lò nhưng không may, một số anh em hăng hái nhất đã được chọn ra ngoài thì đến bảy giờ vẫn còn lẻ tẻ ở các trại khác như anh Trần-tử-Bình, Hoàng-minh-Chính, Lê-trọng-Nghĩa, Lê-tất-Đắc v.v.

Mãi đến hôm sau chúng tôi mới liên lạc được với nhau và phải chờ đến hôm sau nữa, nhân cơ hội Nhật vào mở cửa, chúng tôi mới kể trước người sau 8 anh, trốn lên phòng phát thuốc, giả vờ ốm nằm đắp chăn rên hừ hừ. Đến chiều chúng tôi sang trại thường phạm chọn mấy tay trèo tường bẻ khóa giỏi nhất tổ chức cùng đi. Chín giờ đêm, khóa cửa nhà tù bắt đầu mở và những chiếc giấy làm bằng chăn xé ra, được tung lên mái nhà mọc ra cột đèn.

— 54 —

Trước khi đi mọi người đã quyết định nếu bị lính Nhật ở bốp gác bắn ra, anh nào bị thương nặng hoặc chết thì nằm lại, còn người nào bị thương nhẹ thì cũng phải cố mà chạy ra và sẽ gặp nhau ở một địa điểm đã định. Lúc trèo lên mái nhà, mấy anh thường phạm nhẩy xuống trước rồi đến lượt tôi. Vừa leo ra, giữa thang bỗng thấy tiếng tên lính Nhật ở chòi cạnh bên kia gọi sang chòi cạnh bên này. Chúng tôi không biết nó nói gì vì không biết tiếng, nhưng cũng đoán là chúng nó báo tin cho nhau có tù trốn. Mọi người không giám hé răng nhưng cũng tự nhủ : đầu chết cũng phải ra, có hy sinh cũng không tiếc. Tôi cố vượt qua thang ôm chầm lấy cột điện, bị điện giật té người nhưng vẫn phải bám chặt rồi nhẩy xuống đường nằm im chờ súng Nhật nổ... Nhưng chờ mãi vẫn không nghe thấy súng nổ chỉ thấy tiếng chân các anh em chạy trên nóc nhà, ngói xô vào nhau rầm rầm. Hai ba phút sau vẫn không thấy tiếng động, tôi từ từ bỏ đứng nép vào gốc cây sấu rồi lần ra bãi Bach-lu, đứng cạnh máy nước đợi các anh em.

Năm phút sau không thấy bóng ai, tôi đoán chừng anh em không ra được nếu đứng lâu sẽ lộ nên lấy quần trắng cộc quần lên đầu làm khăn nhưng vì đầu tôi to quá, quần ngắn, quần không

đủ vọng, tôi cứ phải để một tay lên giữ, thấy người qua lại, lại giả vờ gãi đầu.

Tôi gọi xe thuê xuống Bach-Mai, xe đòi 3 đồng. Tôi nhảy phắt lên bảo :

— Tôi giả cả 3 đồng. Nhưng vì đi lấy thuốc cho người nhà bị ốm nặng vậy anh em chạy thật nhanh và đừng đi ra phố Huế, mà đi tắt sau nhà Diêm, qua bốp ô Cầu-Rèn, rẽ xuống cho chóng. Anh xe cầm cổ chổng mòng chạy vun vút. Lúc qua bốp ô Cầu-Rèn, chợt có 5 tên lính Nhật chĩa súng bắt xe ngừng lại. Tôi hết hoảng. Sợ toát mồ hôi tự hỏi :

— Không biết mình có nên chạy hay không? mà chạy thì 5 khẩu súng kia sẽ nhả đạn đuổi theo...

Tôi không dám chạy, đành xuống xe đứng nghiêm để cho mấy tên lính Nhật mở hòm xe ra khám và sờ nắn khắp người tôi. Không thấy gì, chúng chỉ lên xe cho tôi đi. Tôi mừng quỳnh, không biết nói câu gì hơn là nói một câu tiếng Nhật :

— A-ri-ga-tô ! (cảm ơn)

Đến Bach-Mai tôi xuống xe, đưa cái giấy năm đồng nhưng anh phu xe không có tiền trả lại, tôi đành cho cả, vì sợ đứng lâu sẽ bị lộ cái áo hoa gấm M.C. ; tuy chữ đã bôi vôi cho mờ đi.

— 56 —

Tôi lần vào nhà người cũ : ông Cả vườn Hồng. Thấy tôi ông Cả lại có cái mừng rỡ như ngày vượt ngục Sơn-La về thăm ông. Ông ghé tai tôi nói sẽ :

— Thật sung sướng quá. Lâu nay nghe người ta đồn ông đã chết rồi kia mà ?

Ông vội lấy quần áo cho tôi thay, lấy mũ cho tôi đội, và hôm sau đang hoàng hút thuốc lá ngồi trên bờ hồ ngửi hương thơm của hoa hồng hoa huệ. Tôi ở chơi với ông Cả một ngày rồi chiều hôm sau, mượn ông cái ô, chiếc áo the và đôi giày « măng túp », trở về làng Vạn-Phúc để tìm kiếm liên lạc. Vừa đến đầu làng Khương-Thượng thì bỗng thấy người đàn bà chạy theo nắm chặt tay tôi kéo lại. Tôi nhìn kỹ, nhận ra chị Dân, một chị rất có cảm tình với cách-mạng và là vợ một người bạn đã giúp đỡ chúng tôi hơn 10 năm hoạt động. Chị dẫn tôi về nhà, gọi chồng ở hàng xóm về và mở luôn tiệc... phở khoản đãi. Đêm ấy tôi trò chuyện đến khuya mới ngủ. Chiều hôm sau, tôi lại áo the, ô cấp nách, tắt qua mấy làng ven tỉnh lỵ Hà-đông về Vạn-Phúc. Tôi tìm nhà anh Tục nhưng vào bốn lần đều không thấy, lúc ấy đã mười giờ đêm rồi, sợ tuần phiên nghỉ ngơi, tôi đành chui vào vườn tre tôi ngủ. Nhưng vừa đặt ô, cởi áo gối đầu tôi lại sức nghĩ :

— 57 —

— Đây giờ lắm trộm cướp ; Đêm tuần phiên đi rình mò nhờ ra thấy mình nằm đây, ắt xảy ra truyện lòi thoi, bất lợi.

Tôi đành lại mặc quần áo, cấp ô đi. Trông thấy cái quán giữa đồng định chui vào ngủ nhưng đến nơi, thấy nó là cái quán lộ thiên thờ đức Khổng-Tử sợ nằm đấy nhờ bọn mật thám đi lùng Tây trốn, thấy mình đầu trọc, mũi nổi, lại cho là lính khố xanh trốn thì rầy rà ! Chỉ còn cách trèo lên cây rậm ở con đường Hà - đông đi chợ Mễ mà ngủ là yên chí, dù lính Nhật có đi tuần dưới đường cũng không thấy nào. Nghĩ thế tôi lần lên cây nằm nghỉ nhưng chưa yên chỗ đã thấy ề ầm cả người vì cành cây nhỏ đập vào lưng tôi và gió bắc rết như cắt thịt, da. Tôi đành trèo xuống vào cái quán thờ cụ Khổng vậy, nhưng đi quanh đi quẩn, thấy có bụi cây rậm, tôi liền chui vào đó ngồi chờ sáng. Nghe tiếng gà gáy sáng và tiếng chày giã gạo xung quanh, tôi mừng rỡ vội cấp ô đi trở về làng Vạn-Phúc tìm anh Tục. Vừa đến đầu làng, tình cờ gặp ngay chị Học, vai đeo chiếc dây nàu. Chị mừng nín lấy tôi :

— Anh ra bao giờ thế ? và ở đâu về đây ?

Tôi đáp :

— Ra cách đây hai hôm. Tối hôm qua đi

— 58 —

tim nhà anh Tục mấy lần đều không thấy.

Chị nói :

Nhà anh Tục còn đâu, đã bán đi hồi tháng 3 rồi... Tôi đi giao-thông đây, anh đi cùng với tôi. Các anh Khang, anh Bắc, anh Lê-Viên cũng vừa đi trước tôi, có lẽ bây giờ đang đi ở bờ sông.

Tôi nghe nói sung sướng giục chị dẫn đi ngay. Vượt theo 3 cây số thì gặp anh Lê-Viên. Từ biệt chị Học, chúng tôi đi lên Cầu - Giấy vào hàng ăn xôi. Lê-Viên nói đùa :

— Ăn xôi để kỷ-niệm những ngày ở Sơn-La !

Anh đưa tôi về địa điểm để gặp anh Khang và anh Bắc. Đến nơi mới biết một bộ-phận của Kỳ bộ Việt-Minh còn ở đấy. Các anh em khác ở Hỏa-Lò ra cũng lần lượt đến đấy tìm liên lạc. Chúng tôi chia nhau đi các địa-phương, công - tác. Phong trào chống Nhật trở nên sôi sục.

MỎI PHÁT HÀNH



CỬ ĐẤT CỨU MUƠNG : *Truyện của* TÔ HOÀI

TRUYỆN VÀ KÝ SỰ :

IN LẦN THỨ 2

của TRẦN ĐĂNG

TIẾNG THƠ :

IN LẦN THỨ 2

của XUÂN DIỆU

CHỊ TẮM ANH ĐIỀN :

KỊCH CHÈO

ĐOÀN VĂN CÔNG

TRUNG ƯƠNG

GỐC ĐÀ :

Truyện của
NGUYỄN HUY TƯỜNG

GÁP GỖ :

Truyện của BÙI HIỀN

TRẦN CAN :

TRUYỆN CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN

VŨ SẮC viết

PHAN ĐÌNH GIÓT LẤY MÌNH

LẤP LỖ CHÁU MAI :

TRUYỆN CHIẾN SĨ ĐIỆN BIÊN

PHÁC VĂN viết

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

I am twice an escaped
convict

(Memoirs)

Trần Đông Ninh

[ENCL] /

01 COPY

Escaped out of the Son-la jail

I was arrested in Nov. 1941, & was sentenced by the Court Martial in Feb. 1942 to twenty years of forced labour & twenty years of deportation, with confiscation of my present & future riches.

Yet, I was not afraid of the imprisonment sentence believing that the 2nd World War will put an end to it, but I was much worried about the lack of leaders for the movement.

In May 1942, some comrades & I organized the escape out of the "Prison Centrale de Hanoi" by digging an underground going from the jail to the outside road but without success because the concrete floor was too hard. By the end of the year, I was deported to Son-la. When I met Nguyễn Lương Bằng, I asked him about the escape; then, he let me know that our comrades in Son-la were preparing it. The job went on very carefully, because in 1941, two Tho' comrades of Cao-Bang, Lý & Tường) escaped but Lý was arrested again & beheaded. The event increased the imperialists' attention. They would grant an award of 50 piasters to the people who could retake alive an escaped convict, and an award of 200 piasters for each cut off head; the villages which let an escaped convict pass through without

being able to arrest him when we ~~guaranteed~~ ^{guaranteed}.

to extract some money from the common funds collected by the sums of money our families had sent us and handed it to Comrade Băng in order to get pistols & medicine; we appointed Comrade Hiên for studying on the itinerary, while Comrade Trăn & I were charged with preparing dry food & clothes. But until the middle of 1943, Băng could not buy pistols yet. We were much more & more worried, because ~~at the~~ ^{abroad} outside, the World War was getting very hot, and in the country, the Revolutionary Movement was boiling over with excitement. We decided to start a military training and manufacture weapons by ourselves in waiting an opportunity to transform Sơn-la & Lai-Châu into a guerilla zone.

The manufacturing of weapons had been confided to some comrades who were fitters. After two months of hard work, they had got two pistols & 50 cartridges; Hiên & I had been charged with proving them. One afternoon, Comrade Băng & we two went for horses; we brought pistols with us to prove them in the woods. We feared that new pistols would not work well, so that we bound it firmly to the trunk of a tree and tied the trigger with a string to work it at five meters off; the first time, the pistol did not go off. Only five minutes after, we dared to draw near it; we untied the pistol and looking at it, we were much astonished to see no cartridge in it. Looking around for a long time, we found it at five meters from the pistol. We tried it again, but vainly. We got no better result with the other pistol.

We found that the cartridge had to enter the barrel by its ~~muzzle~~ ^{muzzle}; so its caliber was smaller than that of the end of the barrel and when we pressed upon the trigger, the cartridge was ejected out of the barrel but the pistol didn't go off. We looked at one another, disappointed.

Hien asked me:

- Will we escape if the pistols can't be used?

I answered him:

- We escape anyhow, and we'll use knives instead of pistols and we'll knock out those who want to follow and arrest us.

But fearing that our comrades ~~would~~ ^{would} not agree upon the escape if they knew that the pistols had not worked, and would oblige us to wait until we could buy them, then we had agreed upon deceiving them that the pistols had worked very well.

Back at the camp, they asked us frantically:

- Well, did the pistols go off?

I answered them calmly:

- A good report; the two pistols went off four times.

Bang asked again:

- Why being always at the outside, didn't I hear the reports?

- Calmly, I answered:

- You can't hear them truly, because we were about 3 Km from you, several hills apart.

Bang ceased to worry himself; our other comrades having heard good news were very pleased, mainly

Those who had manufactured the prisons.

Our preparation went on very hurriedly; we went into Thai's tomb-houses to get clothes, hats & umbrellas and dry our cooked rice and hid them in the jungle. During a meeting, we checked what we needed and found that we almost get everything necessary for the escape. Trân & Hiên, the scouts, have found the route and every needed paper. We decide to select four men who will escape: Bãng, Hiên, Trân & I myself. The date was fixed for August 5th. From that time, we practiced going back and forth to be accustomed to the route. Every morning, we went before time to the house of the Head of the jail and worked for him. The supervisor was accustomed to our job; so he ~~did not~~ paid ~~any~~ ^{no} more attention to it.

One morning, Bãng & Hiên accompanied the Head's servant strictly into the jungle. Trân & I took the garbage basket to the outside, took off our prisoner-clothes and hid ~~it~~ ^{them} in the garbage and also went into the jungle. We met in a Thai tomb-house where we hid our things. There, a Thai young scout was waiting for us. Quickly we changed our clothes, put on Thai ones, with a plumed hat, a white umbrella, a knife and parted into two groups: Trân, Hiên and our Thai scout went ahead. Bãng & I formed the second group. At that time, I was much worried about the useless pistols. If I handed them to Trân & Bãng and if ever something happened and they wanted to use them, that would create a misfortune. Quickly, I decided like this: for the first group, Hiên got one of the pistols;

✓ got one for the second group.

We went off, the second group following hurriedly the first one and far behind the latter. As it has been scheduled, this day we had to walk 50 km and cross over the Da river (Clear River) through the Văn-chấn district, at the boundaries of Sơn-là. ~~Therefore~~ Thus, if the Resident informed of our escape, issued an order to go in search of us, then we were already out of the territory of Sơn-là. And if he wired to the Resident General to have a quest order sent to the Resident of Yên Bái, the search would not be so close.

We discussed on gaining Phútho through Yên-Bái, and from there getting in touch with our guerilla men of Thái-nguyên. When we came near the river, we decided to steal a barge and cross the river, ~~trick~~ ~~determined~~ to sink it after to destroy any sign which would reveal our presence to the imperialists, but it began to be dark when we came on the river. That night, the water level was too high and all the mountains foot was flooded after the rain of some days before; every barge was taken home and securely moored, so we could ~~not~~ get none of them. We could not even rent one; ~~because~~ no barges dared to venture to go because the river was wild and its stream very swift.

- "You can even pay one hundred piasters each barge and we dare not take you over the river", said they.

It was very critical. We talked of looking for a tree trunk which will be used to cross the river

But, as we saw the water ^{much} and tree trunks were swept away up and down for long distances, we were very ^{much} disturbed and none of us dared go into the river.

In the dusk on the deserted bank, we listened to the noise of the swift river, looked at one another and disappointed, we shook our heads. At last, we were resigned to pass the night on the sandy bank. We had had a sleepless night. At dawn on the following day, we skirted the river, trying to rent a barge which would take us over the river, but none dared ~~to~~ undertake the crossing. Comrade Băng advised to turn back, and go through the jungle to Chiêng-Đông, taking the Hoà-binh highway into Hà-Đông, via Yên-châu & Mộc-châu. Everybody agreed on that point. There, I advised to give up our pistols, in order to make them believe we were peddlars. This point obtained an unanimous agreement. Hiền and I threw the pistols with cartridges into the river. At that time, guessing that the imperialists had mobilized their personnel to encircle us, we take lanes through the jungle which so far, knew no human being. We forded up streams. All day long, we went between abrupt stony walls where floody waters ran wildly. Above us, it was raining in buckets; we were soaked through by the rain and our sweat. From time to time, coming to a rock we must lean firmly upon our canes & toes, then slowly we stepped up. Despite of that, we stumbled very often, fell into the stream and were dragged along by it.

behind us. Looking back, we saw five horses racing after us; their ~~the~~ men dressed correctly in Khaki with riding-boots, shouted aloud at us to stop us. We guessed that it was the Tri-châu (Head of the District), but dared not run away. Fortunately, Trân's group had been hidden around a corner at several hundreds of yards from us. One of them rode up to us and summoned us to follow them into the district-office. Checking our identification cards, the Tri-châu asked our names, ages, native villages and trades. Bả gave an accurate answer because he had gone thoroughly through his identification card, but I stammered.

— What's your name? — The Tri-châu asked me.

I answered:

— My name's Diên.

— What is your name?

— My name's Diên.

Five times he asked me the same question and added:

— Can you read?

I gave a negative answer. He told me:

— This is not your card, because your name's Dâu and you told me Diên.

Hurriedly, I replied:

— Dâu is my name on the village list, but Diên is the name I got when I was born, so that I gave it to your Excellency.

The Tri-châu asked me:

— You are four in all, where are the two others?

With an air of seeming astonishment, I replied:

— We are two but not four.

The tri-châu got out of his pocket an official note

I heard him muttering the names of ⁽⁷⁾ Liêu - Đức - Hiền, Nguyễn - Văn - Trần, Nguyễn - Lương - Bằng and myself and knew that it was our search order.

Turning to Bằng, he asked:

- Where are you going?

Bằng answered:

- We are going to sell salt & matches. Salt has been sold off, but we have still some dozen of match-boxes left.

^{saying} So, he untied his bag, got out 10 match boxes, hand them to the Tri-châu & told him:

- Now, we are going back to Hà-nôi to buy goods; we would be pleased to present your excellency these matches.

The Tri-châu asked:

- Do you know ~~so~~ anybody up here? and how are you relatives to each other?

Showing me, Bằng said:

- Điền was married to my sister, he is my brother-in-law. I myself is a relative to Mr. Tùng, a road-contractor up here. Mr. Tùng knows His Excellency the Resident, so we come here trading.

The Tri-châu asked again:

- By what road did you come here? where is your passport?

I replied:

- We came here from Phú-Tho.

- How long it took you to come here from Phú-Tho, and through what villages?

- ~~We~~ It took us five days, through the district of Phú-yên, the village of Lêng, the village of Jêng and many other villages?

I gave a nervous answer with names ^{swarming} as the villages of ethnic minorities, not knowing whether there are the village of Lēng and that of Yēng. Luckily it happened that the Tri-châu was not good at geography, and did not know all the names of villages, so he thought I told the truth. Bāng added:

- We have no passport, thinking that as Mr. Tung knows H.E. the Resident, so it is not necessary to get one.

The Tri-châu stared at us:

- Mr. Tung knows H.E. the Resident, but do you know him too? you think you can't ~~get~~ be allowed to go without passport?

I seemed to scold ~~Mr.~~ Bāng:

- I've told you that we must get passports, and you always think that Mr. Tung knows H.E. the Resident and now here we are in a nasty mess.

The Tri-châu insisted:

- As you know Mr. Tung, then where does he live in Hanoi?

I answered:

- He lives in Hàng Dãy.

The Tri-châu stared at us fiercely:

- Why, he lives in the Cathedral Street, doesn't he?

I replied:

- Mr. Tung has many houses, in the Cathedral street or in Hàng Dãy.

Handing our cards to his secretary, Mr. Tung asked him:

- Are 1943 cards distributed yet?

His secretary replied:

- This year's cards have been only distributed to districts, but the latter have not yet issued them

from the provinces of Hà-Đông & Bắc-ninh, the Tri-châu told us:

- Well, you may go your way. On your way home, when night comes in, you must go into the Phia's (Chief of Canton) and Ban's (Chief of Village) to pass your night, and at the next time when you'll come up here, you must get a passport from H.E. the Resident.

Much pleased, we bowed very politely to him, and went out. When we were far away, Bàng turned to me and laughed, showing at his rubber bag:

- We have still lots of medicine and a syringe. If that dotty Tri-châu examined it, surely now we are ^{already} in his blockhaus.

I laughed:

- We are very lucky to meet with a dotty Tri-châu. But now I beg you to throw them away. Bàng got them out of his bag and threw them into the stream but looked very sorry and as he went on he kept to look back many times.

At some-kilometer walk, we met with some men armed with rifles and knives. He looked at us doubtfully.

I asked them aloud and very seriously:

- Can you show the the Ban's house where we can pass the night? We just met H.E. the Tri-châu and he advised us to go into the Ban's house.

One of them replied:

- I am Quan Ban; we are looking for four escaped convicts. Please come into my house if H.E. the Tri-châu told you so.

Once at home, Quan Ban ordered his wife and

to prepare the meal in order to feast the visitors, and let them know that we are Quan Châu's visitors.

At dawn on the following morning, we paid our meal, thanked Quan Bân and set off again. Quan Bân accompanied us to the highway where he bid us farewell. That day, we walked during 50 km and at nightfall we used the same tactics asking for Quan Bân's house, but it was still far off. We had to put up at a Thai's on the roadside after having introduced ourselves as Quan Châu's visitors. Therefore, the master of the house dared not refuse. We asked him to sell us some rice, but he had no rice. The neighbours had no rice too. At last we saw they were cooking ears of corn; we wanted to buy some but they didn't want to sell them. Then I took two match-boxes to exchange against two ears of corn; the master of the house, seeing that he had made a good bargain, agreed on the exchange and presented us with two more ears. At night, we ate two and decided to put the others beside at the head of our bed for the following morning, but when we got up they were already lost. Looking around, we saw them under the bed, badly nipped by the dog.

Arriving at Môt-châu, we ~~try~~ tried our best to avoid the guard-house of the town, but as the road was narrow and ran amidst the jungle, we had no other way, so we walked majestically through the guard-house. The sentry asked for our identification cards. We said:

— We just met with H. E. the Tri-châu over there and he has just asked for them, why do you want to worry yourself for them?

If we told him "we've just met with Xuan Chau over there", because we knew that every time there was an escape, the Resident ordered the Tri-chaus and Phias to leave their offices and go hunting the escaped convicts outside. At the market of Móc-châu, Bàng told me to go into it and get some food and buy for him a bowl of Chinese soup, while he rested at the other end of the market, several hundreds yards apart. In the market, I could get no Chinese soup, and there was only one bowl left; after having eaten it, I looked for other tidbits and cakes, but there was nothing left, because the night was drawing on and the market was almost deserted. A group of Customs agents were looking for opium; so I dared not stay any longer, and hurriedly bought nine bits of sugar candy and went out. At the end of the market, I entreated some market-goers to sell me some water-melons. Taking them to Bàng, I saw his eyes widely opened. He asked me:

- I told you to get me some Chinese soup, why do you get cakes & melons?

I quickly explained him what happened to quiet him and off we went again with our melons & sugar. After having walked 10 km, at sunset, we took them out and began to eat. While we were cutting melons, we saw an old man coming out of a thicket with a knife. Hurriedly, we took a quarter of melon with some pieces of candy and handed them to the old man. He ate them and praised that they were good. He did not know at that time we were starving, and we had invited him only by courteousness. After having finished the melons, we started off again; at dusk,

We came to a meadow of Resident ^{roussot} where he brought up goats. Hills succeeded to mountains. It began to rain; we ran into a house on the roadside where we begged to be put up. This house belonged to a Thai couple. On the next morning, we got up ^{very} early and decide to start off again, but the master of the house was still in bed and our identification cards were kept by him. Until broad daylight, he kept to stay in bed. We begged his wife twice to look for our cards but got no answer. At last, having five match-boxes left, we handed them to his wife and said: - Now we are going back to Hanoi and need no more matches; this is a gift to thank for your hospitality.

The wife went upstairs to press her husband for our cards and only then, we could get them back. It was already nine when we started off again, our heads kept downwards; after, we were informed that the man was one of Resident Coussot's servants. What narrow escape we've just had!

~~at~~ In the evening, while walking on the road, we met with some ~~housemen~~ followed by some soldiers and guessed that it was the Phia who was patrolling. Bàng and looked at each other, much worried, but we could not avoid them because they had seen us. At last, we made believe that we were ^{noisily} reckoning our sales as two true traders; so the Phia paid no attention to us.

Arriving at the village of Lèng, we found that village-guards were building their guard-house; we asked quietly for the Quan Dao's; thus, they did not suspect us and lead us to the Quan Dao's house.

Mr. Quan who was smoking opium with some visitors, only raised his head to look at our cards, and ordered one of his servants to accompany us into the next building. We asked the master of this house to help preparing our meal. This one is quite a gorgeous spread with rice wine, to which we invited the master of the house, who believed that we are Mr. Quan's visitors and very rich traders after the dinner, he made the bed and invited us to go to it. When we were going to sleep, we heard ^{the} men of the hamlet calling noisily one to another, then with torches and knives and everybody got his way to rush outside. Shocked, I told Bång in low voice:

— Perhaps, they've got Trâm's group.
More than an hour after, they got back with their staffs and torches.

We asked them:

— Are you coming back from a tiger hunting?

They replied:

— We just went hunting convicts.

We felt a big shock.

— We thought that it was convicts, but when we reached them, it was some Mans coming ^{back} from the market. Why were they so belated, so that we were much pleased thinking they were convicts.

So hearing, we got a hold on ourselves again, and asked them seemingly:

— Where do the escaped convicts come from?

Some people replied:

— Today, Quan Phia came and told us that there were four escaped convicts, and if we can arrest them again we'll be awarded a big sum of money. We are

setting up a grow. now, but they'll go through this way or not?

We laughed in our sleeves, then fell asleep, quietened. The next day, when we ~~were~~ arrived to the village of Bông, we met with comrades Trăn & Hiên.

(missing) X The Thai youth who accompanied us until here, had accomplished his duty. We parted with him, feeling a strong emotion in us. The barge sailed off. We still looked at the boy's silhouette and try to fix his name "Gri" into our hearts. But some time after that, we learned that when Gri came home, he was arrested and by an order of the Resident of Son-la, he had been executed at the airport because he was absent when his house was searched at the escape's time.

On that day, the stream was very swift, so that only two hours after, we came to the market of Phường. Tran's group went straightly to the landing-stage of Ngọc, and travelled in a bus to Hà Đông; we agreed on meeting at my sister's house at Trung-kinh where she was married. Bông and I resigned to stay longer at the market of Phường. Bông muttered happily to me:

- Here we are sure to be alive. We went into a ~~shop~~ Chinese soup to feast ourselves. After that, we went into a hairdresser's to take care of our body. As I looked at the glass, I saw my image in the ~~it~~ glass and didn't recognize myself. I then looked as a Nung: my hair grew long and hid my ears, my barb became long & hard, my complexion greyish, my eyes widely opened, my cheeks bony.

Our hair cut, we took our umbrella into a shop to have it repaired. We were welcomed warmly.

- Have you come from the south or from mountainous regions? And where have you decided to put up?

X We talked of what happens on our road and changes (1) our experiences. We decided to meet at Suối Rút and rented a barge to go to the Market of Phường (Hoà Bình). That night, we five men slept in a deserted house on the roadside, and drank clear water to deceive our hunger. At dawn on the next morning, we parted into two groups and walked hurriedly on. At noon, we arrived to a Public Works camp, we got some rice and salted fish from the road-mender for a small sum of money. Comrade Bàng suddenly recalled he had caught a big crab, got it out of his pocket; it was really a big crab he'd caught at the hillfoot 3 days ago. He told me to make a broth with it, and kept on talking business with the road-mender. I went into the kitchen to look for a mortar in order to grind the crab, but without success. I went back to see Bàng and advised him to grill the crab, because it's very difficult to make broil with only one. But he ordered severely:

- To make broil, if you can't get a mortar, grind it ~~in~~ ⁱⁿ a bowl.

I saw he was too fond of crab broil. I must please him, but there was no mortar & pestle, only some knives without handles. At last, I made up my mind to swill it and cook it in the rice kettle. When the lunch is ready, seeing no broil, Bàng was very sad but he liked to give me half of the crab; but seeing that he was much tired, I only accept to eat a nipper. Bàng ate very slowly and carefully, ^{not} giving up even a claw, seemingly much pleased.

After having lunched, we bid farewell to the road-mender. At noon on the next day, arriving at Suối Rút, we saw Tran's group already at

at the foot of a tree in ^{the} jungle. ^{we} ^{noticed} that they had already ~~had~~ their lunch. They were luckier than we, because they had the Thai Youth as a scout, and Trăn with Thai clothes looked perfectly like a Thai, so that on their road they could easily get in touch with the Thai people; ~~on the~~ ^{on the} contrary, we ~~had~~ ^{either} met with many difficulties because we didn't look as a Thai or as a Vietnamese.

After some rest, we rented a barge to go to the market of Phưông. When we had got into the barge, we couldn't see Bàng anywhere; we waited vainly one hour for him; everybody was worried and asked our Thai youth to go and look for him. As he was just getting out of the barge, Bàng hurriedly came down. He said: "I am sure you are much worried. I just seen 'Lái Lớn' (Pig-seller); quickly I must go into a shop, making believe that I get a headache and dared only go out when he was already far away."

Hearing the name of Lái Lớn, we understood at once that he was the former chief of the Jail of Sơn-la, and Lái Lớn was a nickname we had given him. X

(missing)

If you haven't, will you ~~be~~ please stay here. I have some boys who have been out, and only some ~~small~~ little daughters stay at home with me. If you put up here, I told my daughters to prepare the meal for you, and that's free of charge.

We saw the old man looking honest, and the house large, then we decided to stay. That night, both of us with the master of the house talked business until midnight when we slept. The old man seemed to have the idea of recommending his son to follow us in order to practice trade & business.

The next morning, I told him that as I had to go to Hanoi in order to buy goods and as it was expensive to go both of us together, I wanted to recommend him my brother (i.e. Bàng) to stay here to keep company with him. As to Ngọc (his son) when I get back, I'll take him with me.

Agreeing on this point, the old man told her daughter to go early to the market in order to get food for the lunch. Before starting off, I muttered to Bàng:

- Do stay here, until the 25th; if nobody will come for you, you must leave this spot at once. If somebody will come for you, that man will hold in one hand a bunch of longanes, and the fist of the other hand will be tied by a white handkerchief and he will tell you: "I am recommended by Mr. Kim to see you"; then you'll reply: "I am Chi"; if it will happen like that, you'll follow the man to go and see me.

I went off, crossed the river into Hòa-Binh town. (20)
Crossing through the field, ~~we~~ I met with comrade Dũng
"five-eye" with a mess-tin in his hand, coming back
after having cooked the meal for the Chief jailer of Hòa-
binh; he was so intent in walking that he didn't see
me. I drew up close to him, lowering my umbrella
to hit his head. Comrade Dũng opened widely his eyes
and stared at me. I patted him ~~upon~~ his shoulders:

- Did you come back from your work?

At that time only, he recognized me and was
much pleased. I inquired of the health of our comrades.
Dũng told me in low voice:

- I learned from the daily papers that you
four have escaped. They are looking closely for you.
Now do you need more clothes or money? and where
are the three others? If you need clothes and money,
wait for me until two p.m. when I'll come back
from a fatigue-duty.

I replied:

- If I have to wait until two p.m., it is
very inconvenient; if I stay around here, they can
perhaps get me. Comrade "Red Star" stays here,
I go back first to get in touch with our comrades and
return to take ~~him~~ ^{him} along with me after. Hiền & Trần
have gone before me.

So saying, I bid farewell to comrade Dũng,
went straightly to the landing stage of Ngọc, got
into a bus to go to Hà-Dông; From there, I went
directly into my sister's at Trung-Kinh. Seeing
me, my sister was very happy; she cried and
smiled in turns.

She said:

- Two days ago, two friends of yours came here, but they have gone away this morning, because your nephew took them to the well to have a bath, where they met with the Chief of Canton & the ^{foreign} chief of village, who obliged me to drive them away. They ^{know} told me that: "The govt are looking for escaped convicts; if you received strangers in your house and if something happened, we will be compromised". I don't know where are they going to now. I am very sorry for them since the morning. Well, as you are now at home, I tell your nephew to go to the road of Láng and if ~~you~~ he meets with them there, he will bring them home.

I stayed there until the next day when at noon Trần came back with his umbrella under his arm. He held tightly my hand and very happy, he said:

- I guess you'll be home; where is "Red Star"?

I replied:

- "Red Star" stayed still in Hoà Bình where he was & boarded. Where is Comrade Hiền?
He let me know that Hiền had got in touch with youths in Hanoi and had indicated the rallying place very carefully.

That evening, I led Trần through Ngã-tứ-Sở, Baeb-mai to a friend's where before we used to meet. A three-piece cottage stood in the middle of a large farm roses & lilies had been planted; in front of it was a lotus lake.

We used to call him secretly by the nickname of "The eldest of the Garden of Roses". Though not attending the Revolutionary movement, that man had

much sympathy toward ~~the~~ revolutionary men. Before, any time we came to his house, we had to make believe that we were going to have a bath and buy flowers. We were smartly dressed to deceive curious eyes. Therefore, the secret had been entirely kept.

When Trần and I went into the house, ~~the~~ Mr. Ca' who was lunching, rushed out when he saw me and exclaimed in clasping in his arms:

— "My God! My friend is still alive!" So speaking, he made the rice in his mouth splutter upon my face. I told him frankly that we just escaped from the jail of Sơn-la and ~~had~~ ^{James} not yet got in touch with our comrades; so, I wanted to recommend my friend to stay ~~too~~ and will go to look for them. So Trần was quiet to stay there with "The Eldest brother of the Garden of Roses"; from the next day those who passed through the farm of flowers could see that the gardener of Mr. Ca' was a very hard-working and painstaking guy. Bare-bunked, he watered plants, digged up the garden, trimmed hedges all day long. Many people praised that Mr. Ca' had hired "Uncle Năm" who was very hard-working.

The next morning, I took my umbrella under my arm and went through Bach-Mai Street and Thanh-Xuân street, across the field to the village of Van-phuc in avoiding the town of Hà-tông. On the road, I met with some relatives or curious men, I lowered my umbrella to hid my face or back to them, I seemed to urinate. Just as I arrived to the village of Van-phuc, I met

with comrade Hoc going out of the hamlet. I stopped to say good-morning to her; she opened widely her eyes, looking much astonished and afraid:

— Well, here you are! The cops are looking for you. Then, she took me into the hamlet, to a comrade's house where she hid me in a room. I told them of our escape, then they'll take me to another place. That night, I learned ^{that} a liaison-man from Comrade Hoàng Văn Thụ had come and stayed there. I wrote at once to Thụ and discussed with ~~him~~ our comrades on sending a man for comrade Bàng. The next morning, one man went to Hòa-bình for Bàng and some days later Bàng was already with us. Bàng told us that on his road the guards at guard-houses got Bàng's photo to compare with his face, but the photo dating from his young years had not been recognized. When he arrived to Vạn-phước, our comrades had organized a banquet in the room to feast him secretly. One comrade, Province commissary for Hà-Đống took him to a place in the District of Chuông-mỹ. At the same time, I sent a man to look for Trần at "the Garden of Roses" to put him into the same place to wait for duties from the Central Committee.

During that time, the imperialists were encircling us very closely. The Residents of various provinces ordered guards to be vigilant in their guards and patrols in order to get the ^{armed} escaped convicts. Our comrades printers at the Lê-van-Tan's printing house got back lots of posters where were printed our photos ~~with~~ ^{with} characteristics. Several ten thousands of

Them has been sent to garrisons, 075 mcs in order to hunt us.

A week later, comrade Hoàng - văn - Thu came to see me and Bàng. He said:

- Your escape is very fortunate to the revolutionary movement. The people are now very angry against the French & Japanese. The movement is now very extensive and strong; the people of Hùng - yên struggled against selling paddies to the gov't, paying taxes and growing jute-plants. The people of Gia - lâm are against growing jute-plants and destroyed dry crops. In the province of Bắc - ninh, recently two Japanese have been beaten to death by the people while they are going to oblige them to destroy corn-plants in order to grow jute-plants. The guerilla movement in Thái - nguyên and Bắc - Kạn grows stronger than before. The revolutionary movement is now back by a majority of people, and goes on more easily than two years ago; we've met with lots of difficulties, and have been always shadowed and terrorized.

So saying, he proclaimed:

- We have received your letter, have met and divided the works like this: comrade Bàng ^{will} join ~~me~~ and works with comrade Kiên (Trưởng - chính); Big - Head (that is me) with comrade Thi (Hoàng quốc Việt) and comrade Bình, while Trần & Hiền stay with me.

At dawn on the next morning, we bid farewell to Hoàng - văn - Thu, followed the liaison - man to join the determined places. The liaison - man led me and Bàng across the highway No 1 Hanoi - Chem to Phúc - Yên. When we arrived to the Red - River, he told me that it was here the landing - stage of Tử - Tòng ^{where} that

in 1932 Comrade Wang

comrade Tw

I went into the inn; he showed me a dish of canella-apples and invited me to eat. Since several years, it was the first time I ate these fruit. What fragrance, what taste! Then, he signed me to follow him. He went ahead of me and we came to a near pagoda. Several days living in the pagoda with him I saw that every time he met with monks and - canonesses, he always said: "A-di-da-fat" (a formula of salute practised by religious men). It was truly a temple-guardian with clothes and a language particular to a temple-guardian

I was arrested in Hưng - Yên

After four months of activities with comrade Tư, from Hưng - yên to Hà - Nam, through Hà - Đông and Hòa - bình, and back to Hưng - yên, I learned one day that comrade Giao (Hoàng - văn - Thu) had been arrested, when I was in an organization of the district of Mỹ - Đức; thus, I was much worried. I then wrote to comrade Tư, proposing the meeting of the Permanent Committee of North - Vietnam in order to look for means to release Comrade Thu by getting in touch with the comrades cops of Hà - nội, and then organizing a place in Bắc - Giang and let him ^{inform} ~~of~~ that organization to the Sûreté.

If the Sûreté agents took him personally to that place, we will use guerilla - men to release him. Some days later, I followed a liaison - man back to Hưng - yên, into the organization of liaison of the village of Dâu - xá, district of Tiên - liê. Just when I entered it, cops rushed in to arrest me. I knew then that cops had ambushed me in the house and village authorities had mounted guards at the outside. Seeing me, they shouted noisily and rushed in to arrest me. I knocked some of them over, jumped over the fence and ran into the field. Three shots of pistol almost reached me, and one went through and tore the tail of my robe. From four corners, village guards ran towards me to encircle me, blowing noisily their buffalo - horns. At last, I must surrender to them, my hands up, and let them bind me and beat me in revenge.

The head of the village informed at once the ~~town~~ ^{area} of the district, and two hours later, I saw a sergeant of the provincial guard leading 10 guards with rifles to escort me to the district, while the cops stayed in ambush to wait for other comrades. The next morning, the Head of District had me escorted to the town of Hông-yên. After having called upon Their excellencies the Resident, the Governor, and answered to the annoying interrogatory, I had been rushed into the jail. That night, the chief of the jail got his herd of swine and cookeys and hens, & ducks out of the cell, and then asked me to have a rest in it. I knew that it was only a temporary rest, then I would be sent to Hanoi to "be presented" to the chief of the ~~Sinh~~ Lanêque who would invite me to taste of every dish with the dancing-dish as dessert. During that night, my dear friends mosquitoes bugs came by groups to welcome me and inquire of my health. My clothes smelling strongly of sweat and pig urine obliged me to pass a sleepless night. I thought long of the attitude of Police commissaries of Hanoi.

On the next morning at 8 hoo my jailer told me to go to the Identification Office to be examined. The jail of Hông-yên had then 20 political prisoners included Comrade "Tông Mieu" (the Pulling Head of Canton) Lê-quý-Thiên. Seeing me, he was very glad and asked a favour from jailers to bring me some glutinous rice. As I received it and just as I was going to eat it, "Old Warrant Officer" ^{gave me} two slaps in my face. Dizzy, I asked him:

For what reason have you hunted me?
 "Old Warrant Officer" rose his whip and was

going to flog me. Some "Gentlemen Seargents" sitting in the guard-house encouraged him:

You must flog him to death, because his face looked very overbearing and arrogant, and he bowed to nobody.

Only at that time, I understood that as I had not bowed to "gentlemen jailers," as ordinary prisoners so that I had got two boxes on ~~the~~ ^{my} ears.

at 1 p.m. of the same day, hearing the sounds of motor-horn, my Chief jailer ran into my cell and said:

- Get out and go to Hà-nôi.

As I stepped out of my cell, I saw Police Commissary Lanègue, Lutz and some French and some cops, the last of all is Seargent Khoa, while Seargent Hoan Khair-vân stayed outside. Lutz shouted:

- Ah! This big Head, did you know me already?

I replied:

- I did know your Excellency.

- Then tell me the truth and not lies. I think you already know how are my turns.

The car started off, and one hour later came into the Sûreté of Hanoi, which had a gloomy and cold and terrific look as two years before when I came for the first time. The cops led me into the office, and then Lanègue came in, showed me a chair, handed me a packet of cigarettes, patted on my shoulders and said affectionately:

- I am very sorry for you. The last time, you were very stupid and didn't tell me the truth.

so that you've got a good licking; I am (29)
 sure you still remember it. Now, here are paper
 & a pencil, try to give an accurate declaration, and
 don't be stupid as the last time. Here are my cigarettes,
 keep them to smoke; If you want to drink, ask
 me; if you want to eat something, apply to me
 because you've just got out of the jail and have
 hidden yourself during a long period of time, so I am
 sure you want many things.

So saying, Lanique went upstairs to his bed,
 some sentries stayed at the door. I struck a
 match to light a cigarette, had a cup of tea,
 then began to relate my escape:

10/ Reasons of my escape:
 a) We were much afraid of allied planes which
 came and dropped bombs upon the camp of prisoners
 of Son-la; we will surely die by that, because
 we have no refuge and no dugout.

b) The camp of Son-la was very unhealthy,
 many prisoners have died for having urinated pus.
 We are that kind of prisoners sentenced to 15 to
 20 years of for life imprisonment, and we'll die
 sooner or later.

20/ The plan of the escape:
 We aimed at fleeing to China. According to
 our division of activities, Hieu and Red Star have
 been charged with studying on the road to Yunnan
 because Red Star had lived many years in that
 country. Tran & I myself were responsible for
 going to the Thais' grave to get umbrellas, hats &

& clothes to disguise ourselves as Thais. We've got experience from previous escapes and found that the escaped prisoners have been rearrested or beheaded by the natives who wanted to have the reward, so that when we escaped from the jail, we went ^{into} and stayed in a grave-house, and only went off again when we saw that they have ended their searching. In the grave-house, tubes of water & dried rice were ready for us and the superstitious Thais thought that there were conscious ghosts in it, therefore escaped prisoners dared not hide in it and Thais dared not roam about it, being afraid that they will be obsessed by ghosts, so that during the days of our stay in the grave-house, we were not disturbed and could ^{even} follow the searching carried out outside. Fifteen days later, rumours came from wood-cutters that: "the escaped prisoners have ^{been} far away, there's no need of searching."

Only then we started off, but unhappily I got sick seriously. If we waited until I was healed to set out on our way, maybe we would be arrested, so that Red Star was determined to continue their fixed itinerary with Hiền to China, while Trần stayed to look after me. More than half a month after, I was healed, and started out with Trần, but as the man who knew the road had gone, we dared not go further and had to go back to the delta. We went through the jungle to Ta-bu and skirted along the Clear River down to Hoà-binh. On our road, we met with lots of difficulties, and must by-pass populated villages and went into the jungle. We avoided foot-printed lanes.

Our food was water & dried rice we had brought along with us; later, we had to dig up tubers as taro, we had to eat "rau má" (leaves of a kind of wild weeds violet looking as they), water-cress, and all edible fruit & leaves; so that we arrived to Hoà-binh only three months after. When we arrived to Hoà-binh, we took off our Thai clothes, put on brown suits disguising ourselves as roadmenders, so that nobody suspected us. At the landing-stage of Ngoc, we had to avoid the guard-house, swimming across the river then we by-passed Mai-linh, fording across the Clear River. Having some dozen of piasters, we used to buy manioc or corn every day and sleep on the border of rice-fields or in deserted cottages in the middle of the field at night.

Seeing that we had been dangerously searched, Trân told me:

- If we continue to go together like this, without identification cards and lodging, we'll be arrested; now we had better part; you, stay here and try to get a job in order to earn your living while I go to Hảiduong and perhaps to Đông-trien, into the mining area.

Then, we parted; off he went. I stayed, but dared not go into my relatives' houses, and into previous head-quarters, being afraid that our ^{arrested} comrades' parents or families who were angry with the Revolutionary Movement, would arrest me and take me to the Government to exchange against them. Therefore, I used to walk daily on the dyke of Thanh-Tri and on the highway Láng-Cầumới, hoping to meet

with some friends. Suddenly one day, I met with a woman, about 25 years of age, of a greyish complexion, nicknamed Sui, native from Thai-binh but I did not know from what village. That comrade was working with me in 1941. She gave me 3 piasters and fixed up a date on the following morning at 5 a.m. at Cầu-mới where we got on tram to go to the Small Lake-station, and from that place we went to the Red River Street. There, we met with a carter, helped him to push his hand-cart across the Bridge into Gia-lam to buy beetroots, so that thus no bridge-guard suspected us. At about 10 km from Gia-lam, we rented a rickshaw to go to the Market of Đâu (Hưng-yên); comrade Sui told me that she'll take me to one of her relatives, where I could convalesce because at that time my breast ached and I got cough. We dined at Chỗ Đâu and at nightfall, one man came to us. Sui confided me to him and the man led me into the village of Đâu-xá. Just at the entry, I was arrested. My guide fled away."

After having finished my declaration long of one hour, the cops took me to my cell. On the next morning at 7 a.m., Commissary Robert went into my cell, and asked me:

— Why you have escaped and are caught again? You are very clever, as sly as a monkey, but you are also as stupid as an ox. Why don't you flee to China? Why do you come back to be arrested by us?

And pulling his tongue, he added: "Now, do you dare escape again?" and went out.

at 8 p.m., they took me to the office, into a room that we used to call the Room of Massage; on the walls were hung all kinds of torture tools that I had experienced once. Now, there were some new tools as a barrel full of water. A glimpse over them revealed me that there was much progress in the Sureti office.

In that room were present all the commissaries I knew well as Lanique, Feutot, Lutz, Robert, etc... and Sinh, the clerk, Sergeant Hoan. It was truly a company of living devils. To begin with, Lutz caught my hair, bumped my head against the wall and shouted:

- You rascal, big liar! I have torn up your declaration of last night. You'll die because ^{if you tell lies} you've told lies to us. Now, do answer my questions; got it? Speak if you're willing to tell the truth; if not, you had better tell me right at once that: "I don't tell the truth, do what you like of me!" That's all, & don't make a false declaration.

Thus saying, he stared fiercely at me, his eyes widely opened, hissing:

- Who has come to Sonla for you? What have been your preparations, itinerary, discussions? Who attended to the organization in the jail? Where are the three others now? So tell me the truth, and help me to arrest them.

I replied:
- I've told everything last night in my declaration to His Excellency Lanique. Because I am very afraid of your terrific torture, and as

I can't bear it, I must declare the whole truth. ¹³⁷

Immediately, rascals as Khanh, Văn ... rushed toward me, stripped me of my clothes and tied me up with electric wires. During two hours, Robert and Lutz tried vainly to get something more from me. At 10 a.m., they let me go into my cell. At the next night, I took me to the office again. At this time, the commissaries welcomed me very merrily: Fentot gave me a cigarette and then used nice words:

— I don't want to beat you for anything. We are tired for that and you'll die. If you'll die, we'll get nothing; we do that only by duty. Now, come on, tell me the truth.

I explained:

— I am sure you know the conditions of an escaped prisoner; he roams about and hides and if he meets with somebody that is only thanks to help. I am now very sick, how can I work for the party? On another hand, almost the revolutionary men have been arrested. I dare not tell lies because soon they who have escaped with me will be ^{surely} arrested. Then, you'll beat me, why am I so stupid as ^{not} to tell the whole truth? Red Star and Hiền have fled to China; while Trần went to Đông-Triều. You'll find him at Đông-Triều.

Fentot asked me again:

— Are you sure that the two others ^{have} fled to China?

I am sure they have as scheduled, unless they've met with some difficulties; in that case only, they'll return here. As to Trần, it's sure ~~that~~ he's gone to Đông-Triều to work in a mine. Thus speaking, I was stripped of my clothes,

but instead of being knocked down on the floor, they let me stand to have a dance, that is they hang me by two fingers, my feet nearly touching the floor on my toes and bound me up with electrical wires. They took turns to switch on the battery, and I began to jump up and down. I howled at every bound, ~~more and more~~ louder and louder. I jumped until I urinated and excreted. Only then, they stopped, ~~but~~ held their noses, spat on the floor and went into the next room. The cops took me down and had some ordinary prisoners wash the floor and help me to the faucet. I was happy that every thing was over; but as I just had some minute rest, the commissaries came again and ordered me to take off my clothes, and took me on a "ship trip". They obliged me to lie down on a bench, poured water into my nose. I one hour, my stomach was inflated. Water got out of my nose, my anus, my ears and I vanished. At that moment, the cops and ordinary prisoners took me by my arms and legs into my cell.

On the next morning, ^{when} I heard the tinkle of keys I was deadly afraid, but I was not disturbed for the next two days and could have a rest.

Comrade Hoàng Văn Thu who was also confined in the next cell, knocked on the wall from time to time as willing to ask me:

- Are you all right again? Are you hurt? Try to bear it, my friend. We had better die and forget our fatherland!

It seemed to me that Thu's words then sounded ^{in my} innermost as the call of our mountains and rivers.

On the third morning, one cop opened the door and asked me:

- Get still fever; come on quickly if you are all right again, his Excellency asked for you.

I told that I had no more fever, but I still felt ^{very} dizzy and could not walk.

Thus, I could have another day of rest. On the next morning, Lutz opened the door, put a club upon my head, asking:

- So ^{much} worse for you, you have to tell the truth, we don't like you to tell us lies.

I was taken to the Massage-Room. For this time, I said without waiting for their questions:

- Your excellencies don't understand me. I have declared all the truth, and keep beating me; what can I declare now? Hieu and Red Star are now in China; if you don't believe it, send somebody to China and he'll find them. As to liaison with the Party I've none; If you don't believe it, arrest the man who has got in touch with me and I agreed to be a liar. As to the escape from Son-la, I have told you everything; if you don't believe me, then take along to those places and I'll show you what we've done. Now, if you keep beating me, I'll die surely.

I stopped before widely-opened eyes, staring at me, and said:

- I don't understand why your excellencies keep destroying the ^{Vietnamese} Revolution, while we are struggling against Japanese and French fascists. I'm sure that your excellencies are not fascists.

but Democrat French of De Gaulle who are struggling against French fascists followers of Hitler who wants to enslave France. Here, the Japanese fascists invaded our country; at first, they scorned the French, such as the case of the judge whose identification card had been torn by them at the bridge of Cria-lain while he himself was pushed down into the river. Thus, they injured ~~they~~ ^{they} injured the honor of the French Democrats. I believe that our Revolution advocates rightfully the struggle against the French & Japanese fascists. Sooner or later, the French Democrats will shake hands with the Vietnamese revolutionaries. I don't know why your excellencies keep torturing a soldier of the Democratic Revolution?"

at this point, Robert looked at Feutôt, and Feutôt pointed at my face, insulting: "Beast! No theory with us. Do you think we don't know! But now we work under the order of the Governor General. Stop talking, tell up the truth. Now, I want to know about two questions: where are the three other escaped prisoners? and what about your liaison with ~~the~~ ^{your} Party? As to your escape into the jungle, damned with it!"

I replied: "I have told everything about the three questions. If you don't believe it, I can't help, even you keep beating me. I can't tell ^{lies to} you and make others be arrested unjustly. Even you can't track the three other escaped convicts, what can I know?" So speaking, Lutz flourished his whip which

encircled my body, and then cans of water began to ^{be poured} go through my nose; I was so tired, and let them do everything they liked without a word or a movement.

Discouraged, "their excellencies" left the room; then, cops helped me into my cell. At noon, came the knocks on the wall from Comrade Thu and his clear voice over there was heard:

— Have you finished your declaration? Try to bear it, & don't forget our fatherland.

In the afternoon, doctors Lai, Nguyen & Trac were led into the Surete. During 8 days, the office was very much crowded, men went in and out, ^{they are} busy to receive their new visitors and forgot me.

On the ninth day, they brought me again into the office to have a talk. For this time, I talked with them about the "Anti-fascist front", but the devils knocked me down, stripped me of my clothes and electrify me. As they were doing, "Lanque Brother" ~~went~~ came in, stared at me and then waved Lutz out. A moment later, Lutz got me put my clothes on and said:

— I know that you've told the ~~the~~ truth, but as I've not received the order of making the report from Ma. the Commissary, & so that I've got to go on. Well, don't bear me malice!

Then, He told me to sit down and ~~and~~ Sinh, the clerk, to write what I dictated to him. After the report, I went back to my cell. Very happy and proud, I knocked at the wall and told Thu:

— I've made my declaration. Though I've

(29)

suffered four black and blue times but everything is now over and I've ~~now~~ got the better of them!

The report was finished but I was still kept in the Surete' office some ^{more} time, so they could try to get some more proof from me. Now and then, Sergeant Hoan and Sergeant Khoa came into the jail and jeered at me:

- Now, do you want to escape again?

I replied:

- Whether we succeed in escaping or not is a thing, but nobody likes to be in jail.

They asked me again:

- Do you know Hoàng Văn Thụ & Does Thụ know "Big Head"?

I tried to look stupid and replied that I did not know him.

A month later, I got out of the Surete' Office to go to the Central Jail. This time, they did not lead me into the Political Jail as before, but straight ahead. I thought that ^{perhaps} they had considered me as an ordinary convict because I had escaped from jail. They led me through some iron doors with signs: "Cellule contaminée à mort". I shuddered and followed the French guard into the dark room, with a cold concrete floor. He pushed me down on the floor, opened irons, put my feet in them and locked them up. A moment later, he brought a small signboard which read: "Dangereux évadé à Son-Lai" and hung it at the door.

Therefore I knew what became of me. During four long months, I was thus imprisoned and was

not allowed to go out, except two times a week to have a bath of 15 minutes. I was much worried about what ^{else} they wanted from me, and why they had not executed me yet.

But on one day, Chief Jailer Clementy ordered to free one of my legs. I thought that perhaps I did not yet deserve death?

Two months later, they got me out of the Central Jail to take me back to Hing-yên before the Court. That was the 6th of June 1948. The judge condemned me to 5 years of imprisonment. I asked him.

What's the reason of this five-year sentence? I've only gone through Hing-yên, and you've got no proof of my activities here. That's very unjust your five-year sentence; I beg you to annul your sentence.

The judge stared at me some time and replied. I know that you've not worked here, but you can lodge an appeal to the High Court to get justice.

I laughed indifferently. I think that you asked me that, because I think that you are a Vietnamese and though you work for the French, you always think of the Vietnamese people and our fatherland in your innermost. Therefore you must protect me and annul your sentence. Why have you advised me to lodge an appeal to the High Court to get justice? You cannot protect justice and want me to beg it from the pirates of our country, that's always a myth! I don't want to lodge an appeal because my former sentence is 20 years, and it can't be finished in my life time, therefore do you can even sentence me to fifty years of imprisonment.

standing for justice, I told you that, but I am no longer afraid of French fascists, because they have no more political power. At this time, the Allied forces have landed on Normandy; The French fascists come to their end and so do Japanese fascists. Later on, we have to make room for them in the jail.

Listening to me, the judge replied:

If you've understood that, what are you afraid of?

I replied firmly:

I am never afraid. If I am afraid of anything I did never work for the Anti-imperialist Movement.

After that, the guards led me back to the jail and the Head invited me to take a rest again in the pigs room where he locked me up the last time. Nights and days, the Head took great care of me; and every night he came to see me and directings his flashlight on me, he asked: "Can you sleep?"

almost a month later, guards escorted me to the High Court of Hanoi to judge the case of the escape. The special sitting sentenced me to three years of confinement in cell. I've got then 28 years in all, included 25 years of imprisonment. Added to 20 years of exile, I have to wait until my 83rd year to be released, because at that time I was only 35.

Commonly an escaped prisoner should be taken back to the province where the escape happened, but for this time, I was judged before the High Court of Hanoi and they did not want to take me back to Son-la because of this simple reason: the Central jail of Hanoi was the strongest place.

At that time, a new spectacle happened in Hanoi: famine and nakedness. We have only one suit. Once our clothes were worn out, we would naturally become naked as the Hitlerian civilization had sponsored! On cold days, we put a blanket upon ~~our~~ from head to foot, and looked like monks with their robes.

My second escape from the
Central jail of Hanoi
on March 9th, 1945.

Living in the miserable conditions of the jail, I had always plenty of hope, and waited for the day when the Japanese & the French fired at one another. That was the sole opportunity for the Vietnamese people, included prisoners, to raise up and rush to the battlefield against the enemy. All of us were ready, each man having a few piasters to make up a "capital" and trying to get some small pieces of stuff to make up a suit, waiting the moment when ~~he~~ getting out of the jail, he'll take off his jail-clothes with numbers on them and leave them to the imperialists.

The day we had long waited, came at last.

On the ninth of March 1945, at night, when we heard the bombardment of guns and ceaseless rattling from machine-guns, we were very happy, and knocking at walls, we called one another.

The French & the Japanese are firing at one another!

The whole jail felt an air of escape. At that moment, we ~~seemed~~ ^{looked as} tigers which were going back to the jungle.

Two hours later, Japanese soldiers came in to relieve French guards. We knew that the French had been defeated, and the Japanese were victorious. The moment was most favourable to the escape from the Central jail, but unfortunately, some of our ^{most earnest} comrades who were selected to join the escape, were at that time scattered in various jails such as Trần tử Bình, Hoàng minh Chính, Lê trong Nghĩa, Lê tất Đắc, etc...

We could only get in touch with them ~~at~~ the next day, and we must wait until the third day to take advantage of the moment when Japanese soldiers opened the doors, eight of us went to the sick-room and made believe that we were sick and became delirious under our blankets. In the evening, we went to the ordinary convicts jail to look for some prisoners clever in climbing walls and unlocking doors to organize together the escape. At nine p.m., jail-doors were opened and ropes made of pieces of torn blankets were thrown over roofs and tied up to electric poles.

Before leaving, it was decided that only ^{the} men

killed by Japanese guards or seriously wounded by them should stay, but those who were lightly hurt should try to rush out and meet at a determined rallying point. Once on the roof, the ordinary convicts jumped down first and I followed them. Just when we reached the middle of the ladder, I heard the Japanese sentries in the other guard-house calling their fellows in the guard-house on this side. We did not understand what they said, but we guessed that they warned that there were escaped convicts. Nobody dared speak up but said to himself: even he could be killed, he would sacrifice his life.

I tried to cross through the ladder and caught on an electric pole; thus I was electrified but kept on catching on, then jumped down on the road, lying down motionless to wait for the reports from Japanese rifles.... No shooting happened; but I heard only the noisy steps from our comrades running on the roof. It was all quiet even at two or three minutes later; I progressed slowly on my knees, and stood up against the trunk of a "sâu" tree and went stealthily to the ground of Bach-lin and stayed by the side of the fountain to wait for my fellows.

Five minutes later, nobody came; I guessed that they could not get out. If I kept on staying there, they would find me out. Therefore, I used my white breeches to make a turban around my

head, but as it was too big and my breeches too short, I kept my hand upon them and seemed to scratch my head any time I met with some known people.

I rented a rickshaw to go to Bach-Mai; he asked for 3 piasters. I got on immediately and said:

"I'll give you three piasters. But as I was in a hurry, I wanted you to run fast and not to go through Hue Street, but you must take a way behind the guard-house of Cau Ren and the matches-plant. The rickshaw-man cycled with frenzy. When we went through the guard-house of Cau Ren, suddenly 5 Japanese soldiers pointed their rifles at me and wanted to stop my rickshaw. I was very afraid. My body was sweating; I wondered:

"Shall I run away? If I run away, those five rifles will shoot at me...

I dared not run away; I got out of the rickshaw and stood quiet; the Japanese soldiers opened the case and searched it, then went through my body. Finding nothing, they let me go. Too pleased, I knew nothing to do than say a Japanese word.

- Arigato (Thank you!)

At Bach Mai, I got down and handed to the rickshaw-man one five-piaster note, but as he had no change, I had to give him all my money, because I was afraid if I stayed there long, they would see my shirt with two letters M. C. (Maison Centrale); though they were whitewashed.

I went to my friend's: the Elder of the Garden of Roses. Seeing me, Mr. Ca was very happy.

as on the day I came back from Sơn - La. He muttered to me:

I was so happy. There was a rumour that you were already killed since long.

He quickly found clothes for me; and on the next day, I was already smart; and sitting on the bank of the lake, I smoked in the fragrance of roses and lilies. I stayed one day with Mr Ca, and the next evening, I borrowed from him an umbrella, a silk robe and a pair of slippers, then went to the Village of Van - Phuc to look for my comrades. On arriving at the village of Khương - Thới, I saw a woman come out and lead me back by my hand. Looking carefully at her, I knew that she was Comrade Đan, an earnest sympathizer and the wife of a friend who had given us great help during ten years of activities. She led me to her house, and went to her neighbour's to call her husband home and immediately invited me to Chinese soup. The next evening, I went on to Van - Phuc through many villages surrounding the city of Hanoi. I went into Comrade Tuc's four times but he was always out. At that time it was 10 p.m.; being afraid that village guards suspected me, I got into a garden of bamboo-trees to pass my night. As soon as I put down my umbrella and took off my robe and used it as a pillow, I thought that:

By now, there are many robbers and thugs; at night, if the village guards who are patrolling find me here, I will get into much trouble. I had to put on my clothes and started off again.

Seeing a hut in the middle of the field, I decided to go and sleep in it. But when I drew near it, I saw it was a ^{roofless} temple ^{for the} worshipping of Confucius; I feared that if it happened that cops looking for the French took me for a provincial guard because on my hairless head there was a beret. There was only one way, that was to pass my night on a thickly leaved tree on the border of the highway Hátông-Mé. Then I could be sure that nobody disturbed me, even the Japanese soldiers who were patrolling under it could not find me. As soon as I was on the tree, I felt very much unhappy because the small bowers pricked my back and the cold Northern wind seemed to cut my skin. I had to get down and went into the temple but as I roamed about, I ~~found~~ ^{found} a thick bush where I could have a rest to wait until dawn. Hearing cock-crowing and the noise of pestles milling rice around me, I was very happy and hurried to go to the village of Van-phuc to look for comrade Tuc. On arriving at the village, I met with comrade Thoc with a brown bag on her shoulder. Very happy, she asked me:

- When did you come here? and from what place?

I replied:

- Since two days. Last night, I looked for comrade Tuc's house many time without success.

She said:

- Comrade Tuc is not here, his house has been sold three months ago... I am going to take

orders to our comrades; will you go with me? Comrades Khang, Bắc and Lê-Viên just went ahead of me and perhaps they are now on the bank of the river.

I was so happy and asked her to go with me immediately. At the end of the third kilometer we met with Lê-Viên. Bidding farewell to Comrade Hòe, we went to Cầu-Giấy where we entered an inn to eat glutinous rice. Lê-Viên joked:
- We eat glutinous rice to commemorate the days in Sơn-Là!

He led me to a place where we found Comrades Khang and Bắc. We found there a Local Committee of Việt-minh. Others escaping from the Central Jail came there to join us, one by one. We parted and made way to various places to work. The anti-Jap movement was boiling over with excitement.

The end

50X1

Page Denied